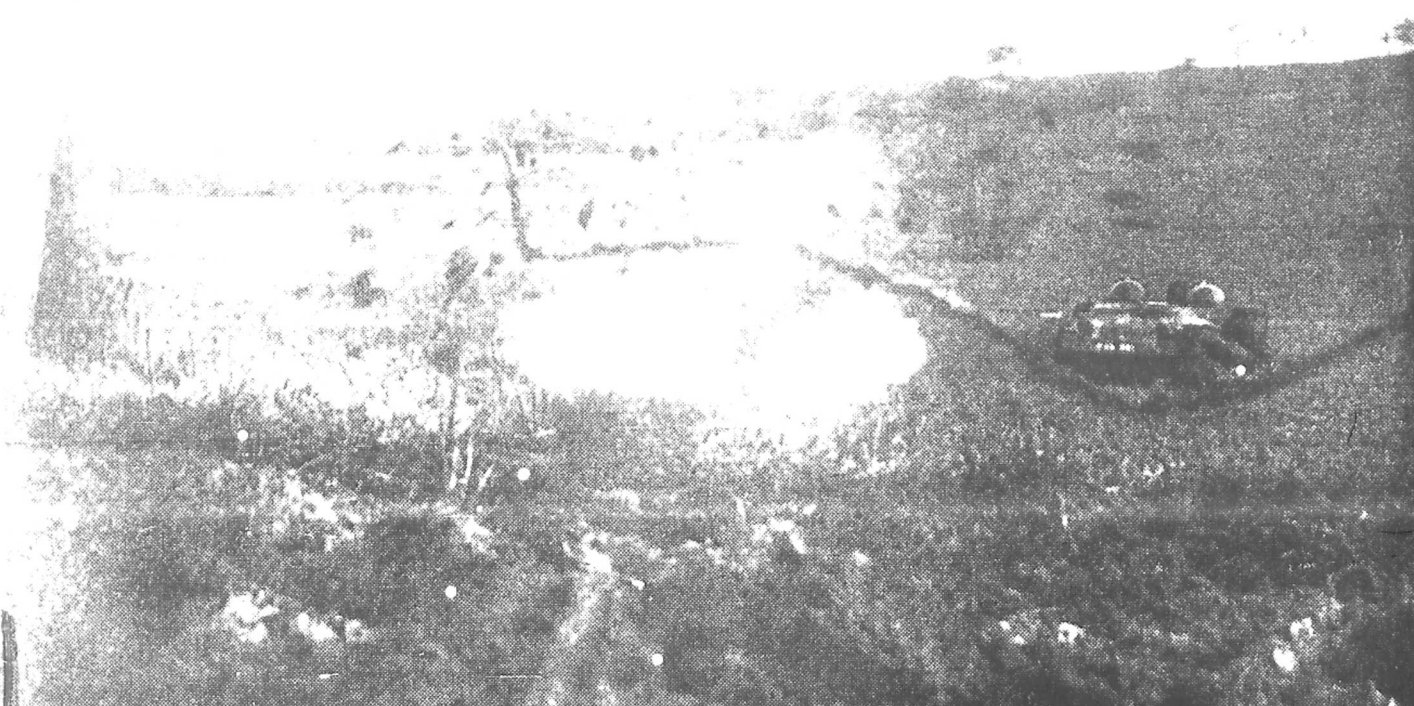


TRUNG ĐẠC CHU NHẬT



VAN LANG
CHU TRUONG
DI VA N H
INH DAY

ÂU CHIẾN 1939-1940

SỐ 30 - 14 JUL. 1940 - GIÁ ĐẶC BIỆT: 16 K

Dưới mắt chúng tôi

Hitler và Nã-pha-luân

Một tin vô tuyến điện Đức gần đây đã báo rằng sau khi xuất hai tháng ở ngoài mặt trận phía Tây tự nhận lấy cái trọng trách Tổng-tư-lệnh quân đội Đức, hôm vừa rồi Tổng-thống Hitler về Bá-linh để hội-kiến với Bá-tước Ciano, cậu rể quý của thủ-tướng Mussolini, Tổng-trưởng ngoại giao Ý bàn về việc đánh Anh và cái chương trình kiến-thiết mới của Âu châu. Hôm đó nhà độc tài đã được quốc dân Đức hoan hô nhiệt-liệt.

Hồi này thật là một hồi may mắn nhất cho nhà độc tài Hitler. Thật thế, nhờ vào một chính sách quỷ quyệt và tàn bạo, Hitler đã chinh phục được nhiều đất đai mở-mang bờ cõi cho Đức.

Có lẽ hồi này là thời kỳ toàn thịnh của Hitler. Tổng-thống Đức thường có tính tự phụ và tự so sánh mình với những bậc anh-hùng đánh đông dẹp bắc ngày xưa. Trong số các vị anh hùng đó Hitler khâm phục nhất là hoàng-đế Nã-pha-luân và thường mơ tưởng sẽ làm nên sự nghiệp to tát hơn Nã-pha-luân. «Việc mà Nã-pha-luân không thực-hành được tức là việc xâm lược Anh-quốc, tôi sẽ làm nổi».

Đó là lời Hitler nói với bác-sĩ Rauschning tác giả cuốn «Hitler m'a dit»

Ngay sau khi kinh thành Paris thành một thị trấn không phòng thủ, quân Đức tiến được vào trong thành thì Hitler và bộ tham-mưu đến ngay «kinh

thành ánh sáng». Theo một tin Mỹ thì vừa đề chân đến Paris đến Invalides, cúi đầu trước di-tượng và lăng Hoàng-đế Nã-pha-luân người mà y vẫn tỏ lòng hâm mộ.

Đứng trước tượng Nã-pha-luân, Hitler nhắc lại là quyết sẽ xâm-lấn nước Anh việc mà trong lúc sinh thời Nã-pha-luân mấy lần định làm mà không sao đạt được mục-dích.

Hitler ra lệnh cho cất bức tượng bán thân của đại-tướng Mangin ở gần đền Invalides, ý chừng Hitler cho Mangin, người xứ Á-tân Lô-liên lại là một danh tướng Pháp đánh Đức trong cuộc Âu chiến trước. Sau khi dinh chiến Mangin lại sung chức Tư-lệnh quân Pháp đóng chiếm miền sông Rhin của Đức.

Cái mộng tưởng của Hitler muốn làm nên sự-nghiệp to tát hơn Nã-pha-luân chưa rõ có thể thực hiện được không.

Hiện nay Hitler đang sửa soạn rất chu đáo cuộc tấn công vào các đảo nước Anh và Anh đã dự bị hết mọi phương-pháp phòng-thủ rất cẩn mật.

Đánh Anh là vấn đề to lớn của nhà độc-tài Hitler, nếu được vấn này thì Hitler sẽ có thể làm bá chủ một phần lớn Âu châu, nhưng nếu thua thì bao nhiêu sự nghiệp gây nên từ trước sẽ bị lung lay đổ nát.

Liệu người Hồng-mao có đánh đờ được Hitler như đã đánh đờ Nã-pha-luân người được Hitler hâm mộ và bắt chước chăng?

Một bài học hay cho những kẻ lăm lờ và phao đồn tin nhảm!

Trong một cuộc thi vẽ quảng cáo ở Pháp đề khuyến khích dân nên giữ gìn cẩn thận lời nói và kín đáo trong thời-kỳ chiến tranh, một họa sĩ đã gửi đến dự thi một bức vẽ rất có ý-nghĩa: bức vẽ đó hình-dung một cái mũ mới trên có cắm thánh giá và trên thánh giá có úp một cái mũ của bộ-binh để tỏ ra là một nhà binh. Dưới bức vẽ có đề một hàng chữ: «Tué par la faute d'un bayard» (bị chết oan về sự lăm lờ của một kẻ lăm lờ).

Bức tranh quảng cáo đó đã hình dung được một cách rõ rệt sự tai hại của những kẻ sủa hổ không kín đáo, bạ đâu nói đấy không biết rằng rừng có mạch, vách có tai. Nhưng sự lăm lờ, sủa hổ tại hại một phần, thì sự phao đồn tin nhảm và tuyên truyền những ý-kiến thất bại gây sự thất vọng cho mọi người có thể tai hại đến hai, ba phần. Thực thể những kẻ hữu ý hay vô tình phao truyền những tin nhảm nói đã giúp cho sự tuyên truyền của quân địch trong lúc chiến tranh. Những kẻ đó ở xã-hội này không phải ít. Đó là những kẻ dốt nát, khoe khoang thường chỉ nghe lỏm được một vài tin nhảm nhí rồi ngồi đầu nói đầy phao di khắp nơi có khi lam cho nhân dân xa xuýt.

Vừa rồi ở Hải-phong, một tên tùy phải đã bị tòa án kết án hai tháng tù về tội phao đồn tin nhảm có thể làm hại đến thanh thế nước Pháp và xứ này.

Lại ở Saigon, một người Pháp cũng bị kết hai tháng tù về tội cố-động những tư tưởng thất bại làm cho người ta phải lo ngại và xôn xao.

Thật là một bài học rất đáng cho những kẻ lăm lờ và phao đồn tin nhảm.

(Xem tiếp trang 22)

CUỘC ĐỒNG-MINH GIỮA ANH, PHÁP đã tan vỡ

Giữa lúc nước Pháp, sau khi đình-chiến với Đức và Ý, đang lo hàn gắn các vết thương về cuộc thất bại vừa rồi, một-nợc thất bại binh-bị chưa từng thấy trên đất Pháp từ trước đến nay, thì một hạm-đội lớn của thủy quân Pháp đang đậu ở quần-cảng Oran bên Maroc gồm có những chiến-dầu hạm lớn và tối tân của Pháp như hai chiếc Dunkerque và Strasbourg đợi ngày giải binh-bị một hạm-đội Anh đến đánh một cách đột-ngột. Cuộc thủy-chiến ở Oran giữa hai thủy-quân Anh, Pháp trước đây ít lâu còn thân thiện và vẫn cùng chia nhau trách nhiệm đề-chiến-dầu với kẻ thù chung, đã làm cho dư luận cả thế-giới đều phải sôi nổi. Phần nhiều các nước, trừ Hoa-kỳ và Thổ-nhĩ-kỳ, thì nước nào cũng tỏ ý công kích việc hành động quá ích kỷ và tàn bạo của Anh. Về nguyên-nhân vụ này, thủ-tướng Anh M. Winston Churchill đã tuyên bố rõ ràng là để tránh cho thủy quân Pháp vào tay quân Đức bị tụy trong hợp-vực đình chiến. Hitler đã trịnh-trọng hứa là sẽ không dùng thủy-quân Pháp để đánh Anh, nhưng lời hứa của Tổng-thống Hitler từ trước đến nay ít khi đúng, nên Anh không sao tin được và phải tự mình hành-động để chiếm lấy hoặc phá tan, đánh đắm những tàu chiến trong hạm-đội của Pháp một hạm-đội rất lợi hại đang vào hạng thứ nhì ở Âu-châu. Kết quả cuộc thủy-chiến ở Mers el Kébir, hai chiếc thiết giáp hạm «Bretagne» và «Provence» tuy cũ nhưng mới sửa sang lại theo lối mới, đều bị đắm. Chiếc chiến-dầu hạm «Dunkerque» bị hư hỏng nhiều không dùng được nữa. Chiếc chiến-dầu hạm «Strasbourg» tuy cùng mấy chiếc tuần dương-hạm và một đội diệt và phóng ngư-lôi và tàu ngầm phá vòng vây về được Toulon nhưng theo bản thống cáo của bộ tư-lệnh thủy-quân Pháp thì chiếc «Strasbourg» cũng không dùng được nữa. Ngoài ra chiếc không mẫu hạm «Commandant Teste» và chiếc diệt ngư-lôi lớn «Mogador» cũng bị đắm (1). Trong

(1) Tin sau cùng nói chiếc thiết giáp hạm «Richelieu», 35.000 tấn cũng bị phi cơ Anh đánh phá ở Dakar.

số lâu chiến bị tịch thu ở Anh có một chiếc chiến-dầu hạm, nhiều tuần dương hạm, và tàu ngầm có cả chiếc «Sarcouf» là tàu ngầm, Pháp to nhất, mạnh nhất thế giới. Sau vụ thủy-chiến ở Mers-el Kébir chính phủ Pétain đã tuyên bố chính thức tuyên bố với Anh và Ngoại-giao lỏng lẻo Pháp M. Baudouin đã kể rõ cái trách nhiệm nặng nề của Anh trong cuộc thất bại của quân Pháp vừa rồi. Các nhà quân sự Pháp lại nói rằng Anh đã phản Pháp trong trận Flanders và trận đánh từ sông Somme đến sông Aisne, nếu Anh đã thực-lòng hợp-tác không tìm cách tháo trước thì quân đồng-minh đã phá được vòng vây của quân Đức và không bao giờ đến nỗi thất-bại một cách đau đớn như ta đã thấy.

Ngoại-tướng Pháp lại nói rõ là từ bao nhiêu năm nay chính sách ngoại giao của Pháp chỉ cốt giữ sao cho khỏi hại đến tình thân thiện giữa Anh, Pháp vì đó mà Pháp đã theo Anh trong chính sách trừng phạt Ý, gây ác cảm với Ý, trong cuộc điều đình ở Munich năm 1938, và trong việc khai chiến với Đức gần đây.

Đồng thời chính phủ Pétain lại ra lệnh cấm tất cả người Pháp không được đánh nhau với Đức và Ý và giúp việc các nước còn đánh nhau với hai nước đó, theo đúng như các điều kiện đình chiến.

Kể nào trái lệnh này sẽ có thể bị khổ sai chung thân hoặc bị tử hình.

Xem những điều trên này ta có thể nói ảnh hưởng của việc xảy ra ở Mers el Kébir không phải là nhỏ. Đối thủy quân đẹp đẻ của Pháp sau cuộc đình chiến vẫn còn gần nguyên vẹn, chỉ bị thiệt hại một vài chiếc tàu nhỏ, nay lại chính bị thủy quân Anh, một nước đồng-minh đánh phá và giẫm mồi một phần lớn lực lượng. Tuy thủ tướng Anh và nhiều nhà chính trị Anh có hết sức hờ hạo là vẫn giữ nguyên cảm tình đối với dân Pháp, nhưng việc rõ rệt mà chính-phủ Pétain đã chính thức tuyên bố là tuyên bố giao hân với Anh.

(Xem tiếp trang 27)

Tù Thành-Cát Tư-Hãn

của
QUÂN-CHI

Chúng ta tìm kỹ trong lịch sử nhân loại thế giới mà xem, cổ kim đông tây những kẻ làm chúa tể người ta mà dùng binh cây vó thái quá, ý mạnh hiếp yếu thái quá, đồ máu giết người thái quá, thử hỏi có một ai được kết-quả lâu bền và hoàn toàn chung thủy hay không?

Hãn là không.

Họ nổi lên như bão chớp, lóe đình bất quá trong một khoảnh khắc; họ mùa men gấm thết

chỉ được một thời gian, rồi sống chưa được hết đời mình đã thấy phủ bại vong tòa nhục. Có may lắm thì cũng sang qua một vài đời con cháu l nhiều, dư oai và cơ-nghiệp họ cũng phải tàn tành lụn bại, không thể nào kéo được xa hơn.

Chắc hẳn ông trời — nếu như có trời — cổ ý trừng phạt những kẻ cùng-binh độc-vô như thế-mới phải lẽ công bằng. Cũng như lẽ nghiệt-báo của nhà Phật. Không lý đâu những kẻ ấy họ xây nên oai danh cơ-nghiệp của họ bằng thịt, da, xương, máu người ta mà lại an hưởng thủy chung và di-truyền vạn-dại cho được?

Có chỗ thú vị nhất, là ông trời hay trừng phạt họ một cách rất khâm: lấy một cái sức thật nhỏ để hạ một cái oai thật lớn. Ai còn là loài cá ông voi thân hình to tát là thế, tung hoành bề rộng là thế, một con cá ép mình mấy không bằng cái bàn tay, nó đeo còng lấy thịt cá voi rồi đục khoét đến phải thối thịt mà chết. Ngay như loài người chúng ta sánh với con vi-trùng, hai thối thịt mà chết. Đáng to nhỏ, mạnh yếu cách biệt nhau còn hơn trời vực, thế mà vi-trùng vẫn đánh ngã giết chết chúng ta như chơi.

Đấy, những nhà chinh-phục thiên-hạ như César, Alexandre le Grand Charles Quint, Napoleon của phương Tây; như Tần Thủy-Hoàng, Thành-cát Tư-hãn, Hốt-tất-Liệt của phương Đông, kết cục đều bị tòa nhục một phen hoặc ngay bản thân, hoặc đời con cháu, nhưng nào có phải họ, được tòa nhục một cách anh-hùng hay bởi một tay địch-thủ với họ đâu. Hình như ông trời dung tâm trừng phạt họ phải tòa-nhiục bởi một cơ rất tầm thường, hay là ông chỉ sai khiến những tay yếu đuối và nhỏ nhen thua họ nghìn lần muốn lần để vật họ ngã xuống, thế mới là khâm!

Chúng tôi muốn lấy ngay một chuyện Thành-cát Tư-hãn để làm lẽ-cường.

Có lẽ là chuyện hợp thời.

Vì trong những nhà đại-chinh-phục ở trong lịch-sử thế-giới từ xưa mà người ta được biết, ai cũng phải nhìn nhận cho Thành-cát Tư-hãn đứng số một.

Vì người ta đang bảo Hitler bây giờ là Thành-cát Tư-hãn tái-sinh, như đặc khuôn với nhau về chỗ tham tâm, về sự hiếu chiến, về tội đa-sát.

Rồi đến kết-cuộc, có lẽ nhà độc-tài Nhật-nhĩ-nam ngày nay sẽ bị một phen tòa-nhiục như kiểu hai ông cháu Thiết-mộc-chân và Hốt-tất-Liệt thuở xưa không chừng.

Thành-cát Tư-hãn, chính tên là Thiết-mộc-chân, con một viên tù-trưởng ở đất Mông-cô hoang-mạc. Năm 1194 bỗng nổi lên đánh dẹp tất cả những bộ-lạc lớn nhỏ chung quanh, rồi thừa thắng đem binh hùng-hổ đi diệt nước Kim, đánh nhà Tống, mở-mang cả miền tây-bắc và Đông-tam-tĩnh, nhập với bán-đô Trung-quốc. Quân Mông-Cô lúc bấy giờ cường-thịnh và hiếu chiến

lạ-lùng, Thành-cát có chí chinh-phục cả thiên-hạ, đánh rớt tới trung-bộ châu Á, qua các nước A-phu-hãn, Ba-tư (nay đổi quốc-hiệu là Iran) vào đến miền núi Cao-gia-sách (Caucase), diệt hơn 40 nước lớn nhỏ, đặt dưới quyền thống-trị của mình. Oai-danh vang động cả đại-lục Á-châu.

Nhưng Thành-cát cũng chưa vừa lòng, muốn theo hướng mặt trời lên mà đi mãi xem quả đất đến đâu là cùng tốt. Cho nên, một ngày kia vào mùa hạ năm 1200, Thành-cát sang vừa thử dấy, dùng đàng ra lệnh cho ba quân mặc giáp đeo gươm, thẳng yên lên ngựa, nhổ hết kinh-dô đình trại theo mình đi tây-chinh và bảo tướng-sĩ rằng:

Phen này ta quyết đi tìm cho ra cái ló mặt trời mỗi chiều hôm chui vào trốn ở chỗ nào.

Hàng trăm vạn quân Mông-cô đập qua bao nhiêu bãi cát hoang-vu, bao nhiêu núi non hiểm trở, thẳng đến mé đông nước Nga, rồi chia quân ra làm mấy ngả, đánh vào Ba-lan, tràn sang Hung-gia-ly « Hongrie ». Áo-dại-ly « Autriche », xông thẳng tới Đức-quốc và phá tan liên-quân các nước trung-bộ Âu-châu. Thuở ấy dân Đức thấy quân-lực Mông-cô mạnh quá, đến nỗi khiếp sợ xanh mặt, rủ nhau đi trốn tứ tung. Thành Vienne ngày nay hình như còn lưu lại ít nhiều dấu vết của Thành-cát Tư-hãn và các ông già bà cả thường đem cái tên Genghis Khan để dọa trẻ con coi như thiên-lôi xam hay ông bà bị chin quai vạy.

Tính lại, trong vòng mười năm, Thành-cát thu-phục được hai phần ba đại-lục Âu Á và thống-ngự tới 500 triệu người. Lịch-sử thế-giới xưa nay chưa có nhà chinh-phục nào, hung-hãn và quát-cường đến thế.

Châu nội là Hốt-tất-Liệt kế vị, dật được hãn nhà Tống, vào làm vua nước Tàu, dựng lên triều Nguyên, vẫn nối chí chinh-phục của ông tổ và dụng binh hiếu chiến luôn luôn. Hốt-tất-Liệt suy nghĩ ông mình đã chinh phục miền tây bắc nhiều rồi, giờ ta phải ra oai kiếm đất ở mặt đông nam. Cái tham tâm vô yếm đó làm cho quân Nguyên bị hai phen tòa nhục rất đau, bởi hai dân-tộc nhỏ yếu kém mình vô kể.

Một là bị tòa-nhiục với đảo-quốc Nhật-bản.

Hai là bị nước Việt-nam nhỏ bé ta đánh cho thua chạy hai keo.

Trung-quốc từ xưa đến triều nhà Nguyên, vẫn biết ở cách bờ biển của mình không xa, có nước củ-lao gọi là Nhật-bản, nhưng binh-lực Thiên-triều chưa hề để gót vào miếng đất ấy mà thị-oai dung-vô được bao giờ. Hốt-tất-Liệt quyết làm việc phi-thường-đó. Một lần đầu sai quân vượt bể, nhưng không thành công. Qua lần sau, tụ-tập 10 vạn hùng-binh, mấy nghìn chiến-thuyền, rầm-rộ đông-chinh. Cơ-khở lần này binh-thuyền chưa đến bờ bể Nhật-bản mà đã bị sóng gió đánh cho tan-tác, phải trôi dạt vào Bán-hồ-đảo, một củ lao nhỏ ở địa-đầu. Các tướng vô mảy chiếc thuyền còn nguyên-lành, kéo buồm trốn về, bỏ mặc quân sĩ ở lại bơ vơ trên đảo. Quân Nhật hay tin, kéo đến vây học mà đánh giết sạch, chỉ cho ba người

sống sót trở về Trung-quốc nói cho Hốt-tất-Liệt rõ, đứng có làm-le đồ-độ đảo-quốc Phù-tang nữa mà khôn.

Quả nhiên Hốt-tất-Liệt bãi việc đông-chinh, để dụng võ ở mấy nước Diên-diện, Chiêm-thành, Qua-oa (tức là Java, thuộc địa Hà-lan bây giờ).

Quân Nguyên mưu khôn và ý mạnh, đòi mượn đường nước Nam ta cho họ đem quân đánh

đến
HITLER

Mong-cò thi-hùng, đã làm phần
long-nhà văn Trương-tứ-Tri
phải ghi chép bằng hai câu văn
thiết thực và thống-khoái này :

Giao-châu lữ kích, thi cương cao
chiến cốt chi sơn.
日本一征, 肉積漲東洋之水

Các ngài thử xem,...

phải một lần tỏa-học với đấng
Quốc-Nhất-bần, hai phen đại-
bại với thiên-Quốc Việt-nam.
Hồi-tử lúc ấy trở đi, lần hồi
mất cả oai-thế, thêm thời
kiêu hành xa-hoa, tới ngày chỉ
lo nịnh phật và trong nhà
tranh dành xâu xé nhau, vì
thế mà nhà Nguyễn chỉ truyền
nội đạo học hơn tám chục năm
là mất. Từ Thành-cát Từ-hẩn
đến Hồ-lãi-Liệt chỉ có mấy
chục năm, vừa làm chấn-cửu
thiên-hạ mới đủ đã phải bại-
huy với hai dân-tộc nhỏ con,
thế chẳng phải là thiên-tâm

còn trừng-phạt những kẻ biểu-
hình của sự dốt đếu và 2 Chàng

Với những nhà chinh-phục khác cũng thế, César chết bởi một tay tầm - thường. Cờ-

ngiệp của Tần-Thủy-hoàng,
bọn Trần-Thiếp vô danh tiểu
tốt phá đồ dễ dàng như không.

Mong-cò thi-hùng, đã làm phần
long-nhà văn Trương-tứ-Tri
phải ghi chép bằng hai câu văn
thiết thực và thống-khoái này :

Giao-châu lữ kích, thi cương cao
chiến cốt chi sơn.
日本一征, 肉積漲東洋之水

(Nghĩa là : một lần đánh Nhật, thật trượng bề đông, hai bận chinh Nam thấy chất thành núi).

Các ngài thử xem,...

Các ngài thử xem, vào khoảng cuối thế kỷ 12, đầu thế kỷ 13, quân Mông-cổ cường thịnh biết bao, đến nỗi tây-chinh, bắc-phạt, đánh dạt thảng đò, gấm thét gió mây, đong ngang trời đất là thề, mà phải mới lần tỏa-chực với đảo-quốc Nhật-bản; hai phen đại-bại với tiêu-cước Việt-nam. Hồi từ lúc ấy trở đi, lần hồi mất cả oai-thể, thêm thói kiêu hãnh xa-hoa, tối ngày chỉ lo nịnh phật và trong nhà tranh đánh xâu xé nhau, vì thế mà nhà Nguyên chỉ truyền nối được hơn tám chục năm là mất. Từ Thành-cát Tư-hân đến Hối-lãi-Liệt chỉ có mấy chục năm, vào làm chấn-cửn thiên-hạ mới đở đã phải bại-nhục với hai dân-tộc nhỏ con, thế chẳng phải là thiên-tâm chế-trung-phạt những kẻ biểu-bình, da sắt, dấy ư? Chẳng phải ông trời ồ ồ, mưng càn tay thái nhò để trị cái sự sát to đực ư?

Với những nhà chinh-phục khác cũng thế. César chết bởi một tay đâm - thương. Công-nghiệp của Tần-Thủy-hoàng, bọn Trần-Thiếp vô danh tiêu ốt phá đổ dễ dàng như không.

Nhà phả luận đại đế Jung
hoàn gia-nữ Âu-châu bao
triển năm rồi cuộc chỉ một
trần Hoa-tiệt-lô (Waterloo)
đã đưa ngài ra ở quanh-hu
cây đàng ngoài đảo hoang
cho tới lúc chết. Những lệ-chứng
ấy, chẳng phải phơi rõ cho
người ta thấy mấy kẻ làm
chùa-lẽ mà dùng binh, cây vồ
thái quá, ý mạnh hiếp yếu
thái quá, đồ mà: giết người
thái quá, thì ông trời không dễ
cho được kết quả: tàn bần và
hoàn toàn chùng thủng bao giờ.

Nhà độc-tài Hitler đã làm
diệt-vong gần chục nước và
chan máu hầu khắp toàn Âu
kia, tất nhiên một đầu hóm
sớm mai không xa gì, kết-cuộc
cũng thế. Con người ta càng
tréo cao chừng nào, càng ngã
đau chừng ấy.

VÌ ĐÁU CỎ TIỂU-THUYẾT
«loạn thân-kinh»
ra đời?

«... Tưởng vì sự sống gay-gò phải
liền thân đi những nơi rừng thiêng
nước độc rồi mắc bệnh sốt rét.

« Từ ngày có những cơn sốt rét đến ám-ảnh Tường là ngày tâm-tri Tường bị lay chuyển. Rồi sự đau đớn về xác thịt ảnh-hưởng đến tâm-giới biến cả hết cả tinh tinh và tư tưởng của Tường. »

« Trường lúc này chẳng còn có gì
bản ngã nữa mà chỉ còn là thần
nô-lệ cho những tính xấu xa, tàn
ngược, do đó thần kinh rối loạn
gây nên... »

— Trích ở bài tựa của T. Th.,
Sách dày 65 trang. In đẹp. Giá
\$28. Cước 0\$04.

Mua buôn và mua lẻ, xin gửi thơ
ho M. Yên-Sơn.

Kiosque THANH-TAO à Vinh
ANNAM

(Mùa xuân có hoa-hồng cao

Trong một cuộc hội nghị quân - sự quan - trọng ngày 8 mai Hitler đã ra lệnh tấn - công ở mặt trận phía tây

Cuộc Âu-chiến lần này xảy ra từ đầu tháng
Septembre 1939 thể mà trong 8 tháng trước khi
ở khắp mặt trận phía tây Bắc-Bắc chí đến
biên giới Trung-Si, quân các nước chỉ đóng giữ ở
sau các phòng tuyến, cầm cự nhau, quan sát
nhau, dò xét nhau. Sự hoạt động của quân chỉ
lớn lại trong những cuộc tuần tiễu, thăm thính,
những cuộc đánh áp vào các đồn nhỏ ở tiền
tuyến hoặc như ở loạt súng đại bác, những vụ
ném bom của các phi-cơ và một vài cuộc thủy-
chiến. Trải lại suốt trong thời kỳ đó các nước
rất hoạt động về mặt ngoại giao và tuyên truyền
để định rõ địa vị của mình, địa vị của các nước
nhỏ và làm lay chuyển tinh thần quân địch.

Sau bao nhiêu phen do dự, bản định mãi đến ngày 10 Mai vừa rồi quân Đức mới được lệnh bắt đầu tấn công ở mặt trận phía tây, một lúc xâm lấn cả ba nước trung-lập Hà-lan, Bỉ và Lục-xâm-bảo để tìm đường do phía Bắc đánh vào đất nước Pháp.

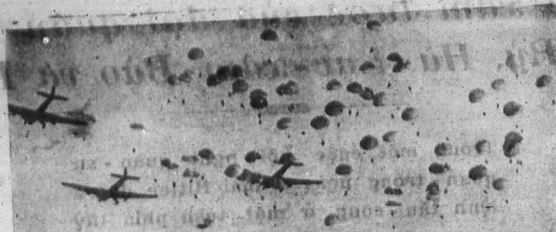
Trước cuộc đại lấn - ông sửa soạn trong mấy năm nay và nhất là từ hồi cuộc chiến tranh bắt đầu, người Đức đã hết sức tìm cách làm việc để toả mộng về tình hình quân sự và tổ chức nên những đội quân nội-công rất đặc lực để lúc cần có thể giúp quân đội một cách rất có hiệu quả như là đã thấy.

Cuộc đại tấn công 3 mặt trên phía Tây rất là quan trọng vì nó có thể định hình kết quả cuộc chiến tranh về phe Đức hoặc các nước đồng minh, vì thế trước khi ra lệnh tấn công, Hitler, các nhà cầm quyền Mĩng Quốc-xã và những tướng trong bộ Tham-mu quân Đức đã họp một cách rất kỹ lưỡng. Cuộc tấn công ra đại - quân Đức đã quyết định trong một buổi hội-nghị rất nóng nực họp ngày 8 Mai do Tổng thống H.lier chủ tọa và có đại diện các đại-tướng trong bộ Tham-mu quân Đức, những nhân vật trong chính phủ B.á-lin và hầu hết các lãnh-tụ quốc-xã khắp các miền trong xứ. Báo «Ctoz» sang kỳ sau vừa rồi có nói rõ về cuộc hội nghị quân sự quan trọng đó.

Theo báo này thì đến trưa ngày 8 Mai, Hitler vẫn chắc là Hà-lan không dám kháng cự có lẽ đại quân Đức và có lẽ lúc đầu chỉ gả vờ kháng chiến rồi để cho quân Đức tự do trên qua đất mình sang Bỉ làm cho quân đồng minh phải can thiệp. Trái lại, R. hettrop và Himmler lại không tin như thế. Nhưng Hitler đã nhận được một tin riêng chắc chắn ở Hà-lan đưa về nói Bỉ nếu được Ba-linh hứa đem báo cho, sẽ không cho quân đồng-minh qua đất nước mình để sang cứu Hà-lan, vì thế mà Hà-lan không sao chống cự được. Đến tối ngày 8 Mai thì tình thế lại đổi khác hẳn. Trong một cuộc hội-nghị chiến-trận họp tối hôm đó có đại-mặt các đại-tướng Đức, Hitler mới quyết ra lệnh cho quân Đức đồng thời xâm-lược cả ba nước trung lập Hà, Bỉ, Ly-xan-béc, để bằng hành các chương trình giữ chặt các xứ đó bằng những cái kim lòn theo đồng sự dự-dịch của họ tham-mưu Đức. Kỳ hội-nghị này rất là nóng-nhiệt. Các vị tướng chỉ huy quân Đức phần nhiều đều cho rằng ngay sau khi quân Đức xâm-lược Hà-lan sẽ cứu cứu với đồng minh dựa vào hòa-uớc đảm bảo có sẵn.

Bại-tướng Goering thì cam đoan chắc với Hitler và tướng Von Braunschitsch Tổng tham mưu quân Đức rằng phi-cơ Đức sẽ có thể chiếm ngay hết các trường bay Hà và Bỉ để ngăn trở hẳn việc thực hành chương trình phòng thủ của họ ở xứ đó.

Còn Himmler, Chánh sở Trinh-thám Đức thì lại cam đoan rằng đối quân từ năm của y ở Hà và Bỉ sẽ có đủ thể lực giúp được quân y ở Đức và thành công. Cả Goering và Himmler đều đồng ý với Hitler về việc đánh ba nước Hà, Bỉ, Luc-xemb-ô, còn các tướng trong bộ tham mưu Đức thì lại cho rằng thời nên đánh cả năm nước Trung-lập nghĩa là phải đánh Hà, Bỉ, Luc-xemb, một lúc với Na-uy và Ban-mạch thì mới dễ thành công. Kết quả nhanh chóng mà không cần rauh ở mặt trận phía tây trong hai tháng nay đã tỏ rõ rằng Hitler, Goering và Himmler đã đạt mục đích và liệu dùng những việc sẽ xảy ra.



Vừa nghe hiệu lệnh những linh nhảy dù từ các phi cơ nhảy xuống hàng đội rất đông

Chiến lược của quân Đức

Theo một bài bình phẩm về quân - sự của tướng Brossé một nhà chuyên môn quân sự nước Pháp thì chiến - lược của quân Đức lúc mới tấn công ở mặt trận phía Tây là cái chiến - lược đặc biệt mục đích để phá tan mặt trận quân địch. Chiến lược này đưa tiến cốt Cắm toàn lực tấn - công vào một phần trên mặt trận quân địch xé ra là có thể chọc thủng dễ hơn để cắt hàng phòng - thủ quân địch làm đôi rồi tìm cách đánh lại và vây hãm để phá riêng mỗi đội quân đã bị lẻ loi.

Cái chiến - lược chọc thủng hàng trận của quân Đức đã thi - hành một cách nhanh chóng và mãnh liệt có thể chia làm mấy thời kỳ như sau này :

Sáng ngày 10 Mai thì đại quân Đức đồng thời vượt qua biên giới Hà - lan, Bỉ và Lục - xâm - hãm. Ngày buổi sáng hôm đó nhữn đội quân nhảy dù Đức do phi - cơ thả xuống ở nhiều nơi trên đất Hà và Bỉ, đã hợp - lực với đội quân thứ năm để chiếm một cách bất ngờ các trường bay, các pháo đài, các nơi trọng yếu như cầu cống, v.v.v.

Ngày 13 quân Đức tiến rất nhanh chóng ở Hà nhờ có đội quân thứ năm giúp sức. Quân Đức lại dùng nhiều thủ - đoạn gian dối chiếm được của Moerdre một đ a địa quan trọng gần phía Bắc và phía Nam Hà - lan.

Chiếm được cầu này, quân Đức cho hai sư - đoàn thiết giáp qua cầu và thẳng đường tiến đến Rotterdam, một thành phố lớn của Hà - lan để bị phi cơ Đức tàn phá đều hai phần ba. Cả những khu rừng lớn từ 15 đến 20 cây số vuông đều bị triệt hạ không một cái nhà nào đứng vững nữa.

nhưng vì đến không kịp nên không thể lập lại được một phòng tuyến liên tiếp và vững vàng.

Vì thế mà quân địch càng ngày càng lan rộng thêm và ngày 18 thì tấn công rất mạnh từ miền phía nam Meubenge đến thượng - lưu sông Oise.

Ngày 19, quân Đức tiến đến vùng Saint Quentin - La Fère tràn qua cả hàng phòng tuyến dọc sông Escout và sông Somme.

Có lẽ ngày hôm đó vì họ tham mưu Đức biết rõ là các đội quân đồng - minh sang cứu Bỉ hợp với quân Bỉ đang ở miền Gand-Arras-Boulogne nên mới ra lệnh cho một phần quân đội lui về phía Tây Bắc trên hữu - ngạn sông Somme để vây

kín quân đồng - minh đang đánh trên miền Flandres về phía Nam.

Đến ngày 20 Mai thì quân Đức tiến rõ ràng về phía Tây Bắc nghĩa là ra về Manche. Mấy đội thiết giáp tiến rất chóng đến Montreuil và Boulogne.

Ngày 21 Mai, quân Đức cố tiến ra phía đông sông Somme để đến miền duyên hải Manche.

Từ ngày đó đội quân đồng - minh ở Bỉ lui về giữ miền sông Escout và Scarpe nhưng các đường giao thông trên bộ với đội quân đó đã bị quân địch làm nghẽn hẳn.

Từ ngày 22, quân Đức đánh dữ dội vào đó,

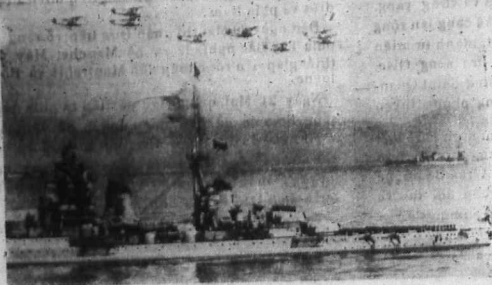
Vừa xuống đến đất, đội lính nhảy dù vất ngay dù đi, rồi mang khi gươm sẵn sàng cùng các lựu đạn chờ tấn công vào quân địch



Thành phố này có 50 vạn dân thì có đến hơn 10 vạn bị thiệt mạng, chưa kể số người bị thương. Chiếm Rotterdam, quân Đức còn dùng nhiều bộ binh do phi - cơ chở đến nên hành động một cách rất nhanh chóng, Hà - lan không thể giữ tay kịp nên đành phải hạ lệnh giải giáp dinh - cuộc kháng chiến. Tính ra có đến 25 phần trăm nghĩa là trên 10 vạn binh - sĩ đã tử trận. Riêng một đội lính thị - vệ của Nữ hoàng Hà - lan đã bị thiệt đến 85 phần trăm. Những con số ghê gớm trên này đều do các nhà quân sự Hà - lan kể ra và Ngoại giao - tổng - trưởng Hà - lan M. Van Kieffens đã chính thức tuyên bố cho hoàn cầu biết.

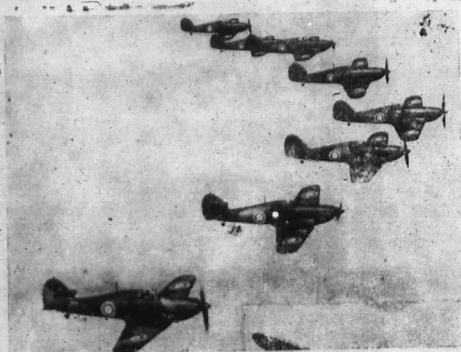
Trên mặt trận Bỉ và phía bắc nước Pháp

Cũng từ ngày 11 Mai, quân Đức qua được cầu Maestrich trên sông đào Albert 1er là hàng phòng tuyến kiên cố của Bỉ. Thế rồi các sư - đoàn thiết giáp và cơ giới hóa của Đức rầm rộ kéo qua đất Bỉ dọc sông Meuse và qua dãy đồi Ardenres ở miền giáp giới giữa Bỉ và Pháp. Ngay hôm đó hoặc hôm sau, quân Đức qua được sông Meuse ở Sedan và chiếm được mấy nơi địa đầu quan hệ ở vùng D nant. Đến 15 Mai thì quân Đức đánh dữ dội để phá hàng trận Pháp trên sông Meuse ở miền Dinant, Givet và đồng thời một đội quân địch lại tiến sâu, dọc theo tả ngạn sông Meuse, miền tây nam Sedan. Hai đội quân Đức tiến công vùng này hôm sau thì liên lạc được với nhau ở phía sau đội Metz ères rồi quân địch lan cả ra vùng Rethel. Ngày từ 11 đến 12 Mai bộ tư lệnh quân Pháp đã cho chờ ngay nhiên quân cứu - viện đến vùng này để hàn gắn chỗ hàng trận bị chọc thủng



Một đội thủy phi-quân đang
hợp đồng ở Địa Trung Hải. Trong
cuộc chiến tranh này, phi-cơ
là thủ lĩnh chiến-tranh chủ
trên mặt đất hợp lực với thủy
quân và giúp đỡ lực-quân

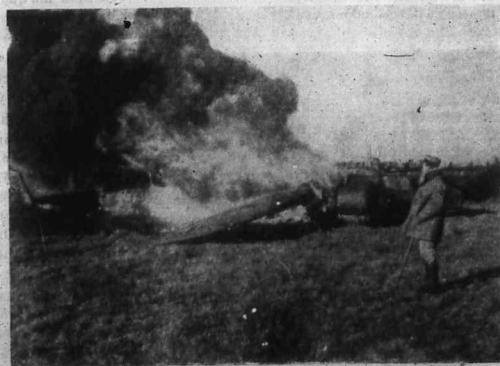
Một đội phi cơ khu trục Pháp đang
bay, bay, bay, bay, bay, bay, bay, bay,
hàng một đội đánh đuổi phi-cơ Đức địch



Một chiếc phi cơ Dormier
17 của Đức, đã bị phi cơ
Pháp hạ, đang cháy nổ trên
ngọn núi khi rơi xuống đất



Một chiếc phi-cơ
Anh đã ném bom
ở các trường bay
Na-uy của Đức
ở một vị trí



Một chiếc phi-cơ Heinkel III
của Đức, đang bị rơi xuống
đất đang bị cháy một phi-cơ
Pháp đang quan sát

quân Anh-Pháp-Bỉ ở miền Escaut, từ Valenciennes đến Cambrai. Quân đông-mạnh kháng cự lại kịch liệt lúc đầu, lúc lui trận đánh rất là dữ dội.

Đó là trận Flandres mà sau khi vua Léopold III nước Bỉ đã đầu hàng, đã kết liễu bằng cuộc lui binh về Dunkerque. Trận này cả hai bên có đến gần hai triệu quân lính và độ hơn 4.000 chiến-xa dự vào.

Sau trận này 4 phần 5 quân Anh đều xuống tàu về được nước Anh còn quân Pháp thì theo lời tuyên bố của thủ tướng Churchill trước Nghị-viện Anh bị thiệt mất đến 15, 16 sư-đoàn quân tinh nhuệ và chỉ cứu thoát được độ 20 vạn nghĩa là gần một nửa số quân dự vào chiến tranh.

Một chiếc ca-miông sắp chở dân di tản nạn chiến tranh ở gần một khẩu đại bác sắp đem ra một trận đấu thật là kịch độc biết về chiến tranh ngày nay



Nhân dân có mặt lương nhỏ ở Bỉ trở trên một chiếc ca-miông để di tản nạn thật là một cảnh trông rất thương tâm

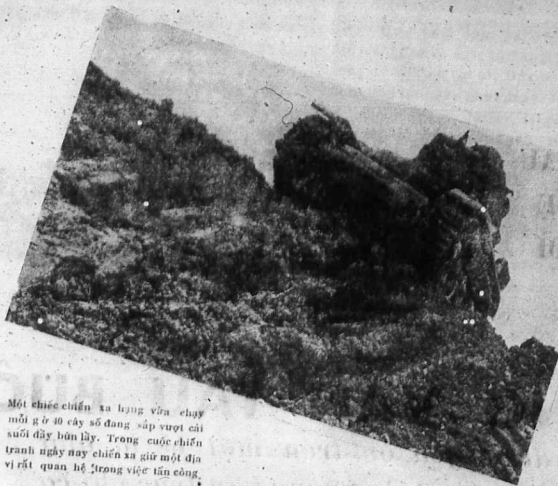


Vì sao quân Đức đã tiến được một cách nhanh chóng

Trong hai tuần lễ từ 10 cho đến 24, 25 Mai tình hình chiến tranh ở Bỉ và miền Bắc nước Pháp đã thay đổi một cách nhanh chóng. Cái chiến lược chọc thủng hàng trận trong lịch sử chiến tranh không mấy lúc có thể thành công một cách mỹ mãn. Sở dĩ quân Đức có kết quả là nhờ một phần lớn ở việc dùng nhiều sư-đoàn thiết-giáp nặng và nhẹ có các đội phi-cơ phóng-pháo giúp sức. Sự thắng lợi lúc đầu là vì sự tấn-công đột ngột và rất mạnh của quân Đức. Trong lúc tiến công, thường thường đại-quân Đức không tiến ngay mà chỉ một đội quân cơ giới hóa đi trước để

thâm thính và dọn đường. Khi đội cơ giới hóa đã vào được nơi nào thì lập tức có các sư đoàn thiết giáp và các sư đoàn bộ binh theo đến ngay để chiếm cứ nơi đó và củng cố mặt trận.

« Chính là nhờ các đội cơ-giới hóa và thiết giáp đã tiến một cách dễ dàng nhanh chóng và nhờ ở sự hợp tác rất công hiệu của hàng đoàn phi-cơ phóng pháo bay thấp để đánh phá hoặc bay là là rỗng dề ném bom mà quân Đức đã có thể làm cho cả chiến-lược phá vỡ mặt trận có thể kết quả một cách nhanh chóng vậy ». Đó là ý kiến của một nhà chuyên môn quân sự Pháp về cuộc tấn công nhanh chóng của quân Đức ở Bỉ và phía Bắc nước Pháp. Như thế ta có thể nói là các khi-cụ chiến tranh tổ tiên như các xe thiết giáp và phi-cơ đã giữ một địa vị rất trọng yếu trong cuộc chiến - tranh trên đất Bỉ và Pháp vừa rồi.



Một chiếc chiến xa lừng lừng chạy mỗi giờ 40 cây số đang sắp vượt cái suối đầy bùn lầy. Trong cuộc chiến tranh ngày nay chiến xa giữ một địa vị rất quan trọng việc tấn công.

Các khi-cụ chiến tranh đó đã thay đổi hẳn chiến lược. Hồi 1914, cuộc chiến tranh đã bắt đầu bằng một cuộc vận-dộng chiến và sau khi quân Pháp đã ngăn được quân Đức trên bờ sông Marne thì cuộc chiến tranh đó thành một chiến tranh hăm hăm hồ kéo dài trong 4 năm cho đến khi chiến tranh sắp kết liễu mới thấy một vài đội phi-cơ và chiến xa xuất hiện ở mặt trận nhưng ac khi-cụ đó chỉ là phụ thuộc vào bộ binh.

Cuộc chiến tranh này đã khác hẳn, người ta đã không được thấy những cuộc xô xát dữ dội giữa quân lính, những cuộc đụng chạm của các bộ ngực rất mãnh liệt và những cuộc đánh giáp lá cà như trước nữa. Ngày nay các bộ ngực đã ra vào trong những lần thiết giáp vững vàng của các chiến xa hoặc trong vỏ các phi-cơ lớn có thể đem rải cái chết khắp các nơi đã đi qua hoặc bằng súng, đại-bác, hoặc bằng súng liên-thanh hoặc bằng bom và ngư lôi.

Cuộc xô xát của người ta đã nhường chỗ cho cuộc xô xát bằng khi-cụ tối tân.

Trong những tiếng ồn ào của các động-cơ, tiếng nổ leng lẹt của các bom đạn hàng ba ngàn chiến-xa đã đụng chạm nhau trong trận Sedan và hơn 4000 chiến xa cùng hàng nghìn phi-cơ đã xung đột nhau trong trận lớn từ sông

Somme đến sông Aisne và miền Champagne. Thật là một cuộc chiến tranh khổng lồ, ghê gớm mà chưa một nhà tiểu thuyết nào có thể tưởng tượng được.

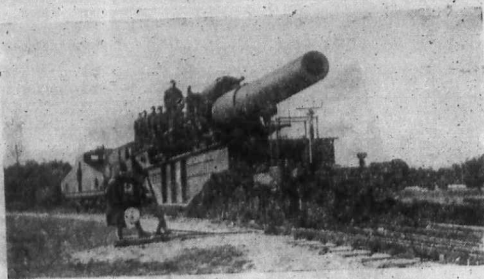
Tuy vậy trong cuộc chiến tranh bằng khi-cụ đó, lòng anh dũng của binh sĩ cũng vẫn cần thiết, có lẽ còn cần thiết hơn. Các binh sĩ ngày nay ngoài cái can đảm lại còn phải có đủ thông minh và kiến thức về khoa học và chuyên môn thì mới có thể sai khiến được những bộ máy và những khi-giới giết người ghê gớm và phiến phước ỳ.

Thêm vào cuộc chiến tranh ngoài mặt trận lại còn cuộc chiến tranh bằng tin tức rất nguy hiểm và giáo quyết. Hàng ngày hàng trăm, nghìn chiếc phi-cơ đi ném bom tàn phá các thành thị và làng mạc giết hại biết bao người ở hậu-phương để làm giảm tinh thần kháng chiến của nhân dân, lại còn các máy vô tuyến điện, các truyền đơn, các báo phao đồn những tin tức sai lầm, lừa gạt để làm giảm sút khí-cơ của mọi người. Thật là một cuộc chiến-tranh toàn thể, một cuộc chiến-tranh về cả mọi phương diện không một thứ gì không bị lôi cuốn vào chiến-tranh.

Đó là một sự tiến-bộ hay là một sự thoái bộ trên đường văn-minh của nhân loại?

HỒNG LAM (tuyết)

CHAU-CHAU BẢO - VỆ CHO VOI



Một khẩu đại-bác bắn trái phá cỡ hàng dương sáu đề đưa đến mặt trận. Thù địch này có sẵn cả toa máy để có thể kéo từ chỗ này sang chỗ khác nhanh chóng

HÀNG VẠN TÀU BUÔN

*được yên ổn trên mặt bể là nhờ
những chiếc xuồng khu trục phi-cơ*

Cách bảo vệ tàu buôn hồi Âu chiến trước.

Trong cuộc Âu chiến 1914-1918, và nhất là lúc cuộc b nh đảo ăy gần tàn, nghĩa là vào hồi 1917, thì thứ chiến cụ lợi-hại nhất của Đức Áo, là tàu ngầm. Lúc ban đầu hải quân Đồng Minh không biết dùng cách gì để chống cự lại là vì không bao giờ lại có lựa tâm tới thứ chiến cụ ấy. Nhưng về sau công việc chống cự và khu trừ tàu ngầm cũng được chu đáo.

Một hạm đội có đủ thứ tàu lớn, tàu nhỏ kéo đi, thì dù tàu ngầm bên địch h mạnh bạo đến thế nào cũng không dám lộ mặt ra, vì đã biết rằng nếu lộ lên trên mặt nước thì khó lòng thoát khỏi bị những súng lớn súng nhỏ của các tàu chiến kia đưa thẳng xuống Long-Cung.

Von Tirpitz, thủy quân-đốc-hống Đức hồi đó, về sau thấy không thể làm hại được tàu chiến bên địch nên cho tàu ngầm đi đánh phá những tàu yếu hơn, tức là các tàu buôn. Đó là một điều chẳng vinh dự gì cho Hải-quân Đức, một vết nhơ không đời nào gột sạch!

Cần phải bảo vệ cho các tàu buôn. Nhưng cả Đồng-minh với các nước trung lập c) tới hàng vạn chiếc tàu buôn hàng ngày đi lại trên mặt biển, chẳng nhẽ mỗi chiếc tàu ấy lại cho một

tàu chiến đi kèm ư? Dù có muốn thế cũng không thể được, là vì làm gì có đủ tàu chiến. Hải-quân Đồng-minh nên tổ chức thành các đoàn tàu buôn do tàu chiến đi hộ tống qua những nơi có tiếng là nguy hiểm.

Về sau những tàu hợp lại thành đoàn cũng nhiều quá, không đủ tuần dương hạm hay diệt ngư-lôi hạm đi hộ tống được. Bộ Hải-quân đồng minh liền nghĩ ra cách dùng "bức tàu đánh cá" nhỏ ba bốn trăm tấn, đặt súng đại bác và liên thanh lên trên chui đi hộ tống các tàu buôn đó. Về sau người ta dùng tới cả những tàu đánh cá nhỏ trọng tải chừng 50, 60 tấn.

Bên địch thêm nhanh vuốt.

Năm 1939, tàu ngầm vẫn là cái lợi khi cực ghê gớm ở dưới biển. Cũng như Von Tirpitz hồi Âu-chiến trước, Hitler ngày nay cũng theo cái thuyết: « Nhè những kẻ cực yếu mà đánh ». Thế là tàu buôn của Đồng-minh và các nước trung-lập trong trận này cũng lại là cái đích cho tàu ngầm Đức.

Ngoài thứ tàu ngầm, năm 1939 này lại còn thấy một thứ chiến cụ dùng để đánh phá tàu buôn cũng lợi hại mà công hiệu chẳng kém tàu ngầm cơ khi còn hơ, đó tức là tàu bay vậy!

Lúc ban đầu Đức dùng phi cơ cho đi đánh phá các tàu ở Bắc-hải, kết quả không được hai lòng cho lắm. Sợ súng đại bác của các tàu bên địch, tàu bay Đức phải ở trên rất cao, không dám xuống gần. Với những cái đích hay động dẩy như tàu biển thì ở trên cao như thế ném tạc đạn xuống ít khi trúng được.

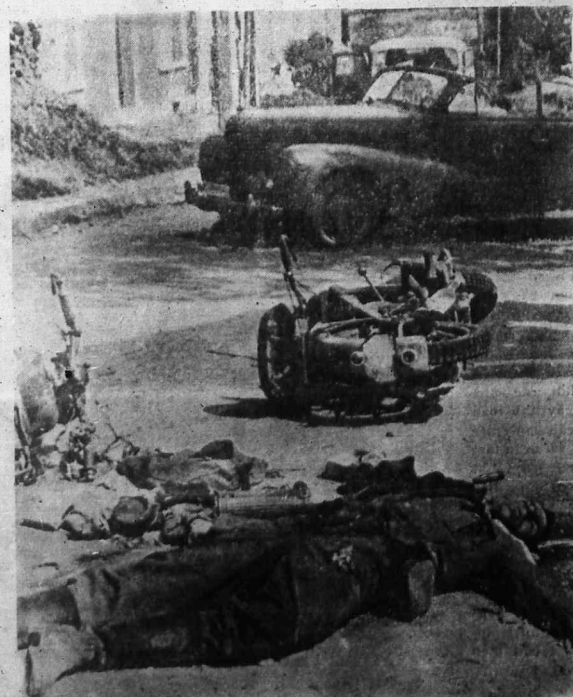
Máy nhân tạo

Vậy thì phải xuống gần tàu bên địch. Nhưng những súng lớn, súng nhỏ đặt trên các chiến hạm liệu có để cho tàu bên địch bay được gần sát bên mình chăng?

Thế là lại phải dùng cái chiến pháp cũ của các tàu ngầm là xuất kỳ bất ý ập đến đánh phá xong rồi lại bay vụt đi. Đức bên nghĩ cách chế ra những thứ máy phun mây. Tàu bay ẩn trong các đám mây giữa đặc ấy, lại gần không ai nom thấy cả, khi tới sát bên cạnh chiếc tàu bên địch rồi mới xuất đầu lộ diện, ném bom xuống lại lần ngay vào đám mây giữa ấy.

Phi-cơ lại còn thường lợi dụng đêm tối để đi rồi theo tàu bề. Cứ theo như thế cho tới khi gần sáng là kéo ập tới đánh phá thực nhanh rồi lại chạy đi ngay.

Một tên tình-vong đội cơ giới của Đức thả lựu đạn ném xuống sông xuôi ngang đường, xe mô-tô dúi ngổ ngang hình như có ý báo cho những kẻ đồng đội đi sau là muốn qua được cũng phải trải nhiều sự khó khăn





Chỗ nào phi cơ và quân Đức
qua đều bị tàn phá, đốt cháy.
Trên đây là một nạn lửa tại
do phi cơ phóng pháo Đức
gây ra tại một làng ở Bỉ.

MỘT CẢNH TÀN PHÁ BẤT THƯỜNG TÂM
Trông lên mộ con nhà này đứng cạnh những
nhà cửa cháy đổ, ai mà không khủi động lòng.

Khi thực hành thì lại khác xa

Trước hồi Âu-chiến này các nhà chuyên môn quân sự đã đem bàn xét về vấn đề này mới đề tìm phương phòng giữ. Phi-cơ có thể đánh tàu biển bằng ba cách: một là bay ở trên cao thả bom xuống, hai là đâm bổ xuống đánh, và ba là bay là trên tàu biển mà đánh. Rồi các nhà chuyên môn ấy tính toán ra rằng chỉ cần một chiếc tàu trọng tải vài ngàn tấn, có thứ đại bác 100 và 37 ly cùng vài rổ súng liên thanh là có thể hạ bệ địch như chơi.

Tìm được ra cái phương kế ấy, các nhà chuyên môn kia xoa tay vui thích: đã có thứ chiến cụ cực công-hiệu, lợi hại để khu trừ phi-cơ bị từ này tàu đi biển còn lo sự chi nữa?

Nhưng... Lý thuyết với thực hành khác hẳn nhau,



Nhân dân những miền bị
quân Đức tàn phá bằng lửa,
đuổi dạt nhau, mong sách các
đồ cần dùng đi nánh nạn,
đang bơ vơ trên đường vô
định. Trông nét mặt họ thì
biết rằng sự đời rất đáng
đói họ ngày sau lung!

là vì về mặt thực tế, khi chiếc phi-cơ bên địch vụt lộ ra, hay là sát ống khói các tàu biển số súng bắn xuống, nếu chiếc chiến hạm đi bộ tổng cả cả một loạt súng đại bác lớn nhỏ lên, thì chỉ những tàu buôn kia bị hại 'hối, chứ viên đạn khó lòng trúng được phi-cơ của quân địch.

Và người 'a nhận xét thì thấy phi-cơ bên địch chỉ hay đánh phi-tàn đánh cá thôi. Vì lẽ gì? Cái đó không ai biết. Chẳng lẽ người ta lại đem những chiến hạm tuần-dương 5000 tấn ra để bảo vệ cho các tàu đánh cá ư? Các tàu chiến này còn dùng chỗ khác quan trọng hơn.

Thế là lại như hồi 1914 — 1918, người ta lại nghĩ cách dùng thứ tàu nhỏ, thực nhỏ để khu trừ tàu bay. Nhân thế, trên mặt biển người ta thấy xuất hiện những thứ xưởng máy phóng ngư lôi.

Xưởng khu trục phi-cơ

Coi những chiếc xưởng thứ nhứt thì thấy chẳng khác chi những thứ tàu nhỏ dùng để khu trục tàu ngầm năm 1917. Vô xưởng bằng gỗ, bằng gỗ mà cũng bền chắc chẳng kém chi kim-khí, lại thêm cái lợi là tránh được nạn thủy lôi kim thạch của bên địch.

Xưởng chạy bằng động-cơ. Hồi 1914 người ta dùng thứ động cơ cũ của các thứ xe cộ. Năm nay người ta đã tiến-bộ hơn, dùng các động cơ tàu bay hồng từ lửa vẫn bỏ một số không dùng đến. Các động cơ ấy đem ra thay một vài bộ phận, sửa một vài chỗ, thế là thành một chiếc động cơ tươm tươm rồi.

Trên mặt xưởng dựng một cái tháp súng, đặt bốn khẩu liên thanh hạng bắn nhanh. Ở Anh có thứ xưởng đặt 8 khẩu liên thanh ghép nhau.

Từ đây trên mặt biển, cạnh những chiếc tàu buôn khổng-lồ hàng vạn tấn, người ta thường thấy nhón nhờ những chiếc xưởng gỗ giải chưởng vài ba chục thước, mấy khẩu liên thanh chĩa lên trời như có vẻ khiêu-khích. Đó là những con « chim chích » nhỏ sù, mà phận sự phải giữ gìn, bảo vệ cho những chú « voi » khổng lồ này. Mà mỗi lần phải hoạt động là mỗi lần có hiệu quả.

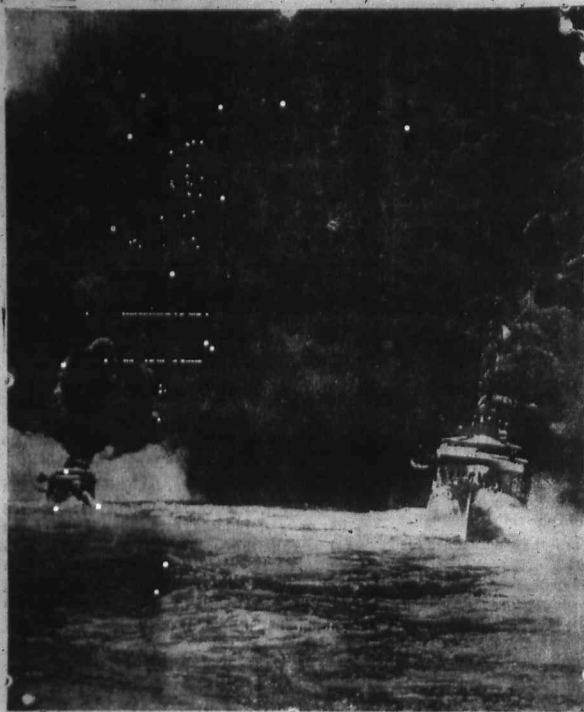
N. L. thuật

Bám quan lớn Binh-Lương

Nói về chiến tranh, thuật về các trận, chúng tôi nhận thấy người ta chỉ lưu tâm đến nào bộ Tư lệnh, nào đạo lược quân, không quân, Hải-quân, nào đoàn chiến xa... Duly có một đội binh, có lẽ cần thứ nhất, thì lại ít ai nhớ đến. Đội binh ấy tức là đội Binh-Lương vậy!

Quân lính vốn là người, thì cũng phải có những sự cần dùng hàng ngày của mọi người. Chức vụ đội Binh-lương tóm tắt là: cho quân lính có đủ quần áo mặc, giày đi, mũ đội, cho quân lính có đủ thứ cần dùng khi ngủ; cung cấp đủ ngày hai bữa cho quân lính; không coi thi-hành những công việc sung công...

Các đạo binh khác: hải quân, lục quân, không quân, chiến xa, chỉ có một chức vụ là chiến đấu. Các vị tướng lĩnh chỉ huy các đạo binh này



Quân tuần tra trên một hồ.
Mấy chiếc tàu chiến đang rẽ sóng đi tuần trên một hồ của Bỉ và Pháp, khó để cho quân địch phát hiện thấy.

Chỉ có một chức vụ: dẫn quân tiến lên, dùng mưu kế (mà ta gọi là Chiến-pháp) giữ cho quân mình bị hại ít mà dễ bẻ được quân thù.

Còn viên tướng coi đạo Binh-lương chức vụ chẳng chỉ có một, các bạn đọc giả tất đã thấy rõ rồi!

Thế giới càng văn minh, quân đội càng chấn chỉnh tới tấp bao nhiêu, thì số Binh-lương chức vụ càng nặng nề, quan trọng thêm bấy nhiêu.

Lúc ban đầu, ngày xưa đã làm gì có một số Binh-lương, Loạt có chăng nữa thì cũng chẳng có chỉ là quan trọng, chỉ hữu danh, vô thực mà thôi. Là vì ngày xưa người ta theo cái thuyết: chiến tranh phải nuôi binh lính. Nghĩa là quân lính kéo tới đâu thì tha hồ cướp bóc, tàn phá, để có đủ lương ăn, có đủ áo mặc. Các viên chủ tướng không phải để ý tới điều đó.

Thành ra những nơi nào có quân lính kéo qua, bất luận là quân nhà hay quân thù, cũng đến bị tàn phá sạch, không còn đến cái ổ rơm để nằm hoặc con ngựa kéo cày, đóng xe nữa. Trong cuộc chiến tranh 30 năm, sự cướp phá lương dân thực đã tới cực điểm, làm cho các vị vua chúa cũng phải động lòng mà phải lưu tâm đến công việc tổ chức sự cấp lương cho quân lính.

Vua Henri IV với Thủ-tướng Sully, rõ về sau giáo chủ Richelieu rất chuyên chú vào công việc đó. Mà nhà chính khách Louis là vị quan Binh Lương trước nhất ở Pháp.

Chính ông Louvois trước nhất đặt các kho chứa lương thực ở các thành. Mỗi phố có một kho chứa đủ lương thực, đạn dược cho quân lính dùng trong 6 tháng. Còn quân lính thì



Mấy phi công tạt một chiếc máy phi cơ Đức vừa bị su Anh hạ đang trôi trong một chiếc xuống các su thả giữa hồ và đập được ảnh cứu thóc chết.

không được đi xa quá nơi kho lương quá 5 ngày đường, e như thế sẽ thiếu lương chẳng.

Vua Frédéric II, nhà vua chiến-sỹ của nước Phổ tìm ra phương kế đem lương thảo đi theo sau quân-lính. Thế là cái thuyết Binh-Lương của quân đội tàn thời đã tìm ra vậy.

Vua Frédéric cho những người làm bánh đi theo quân đội, tải đủ số bột làm bánh cho quân lính cần dùng 5 hôm. Tới hạn nào bọn thợ làm bánh phải đi tìm mua thóc, mua bột cần dùng ở hạt ấy.

Tới hồi Đại-Cách-Mệnh, các nhà chuyên-môn quân-sự nghĩ được nhiều phương-pháp rất tiện-lợi để cung-ấp lương-thực cho lính. Nhưng vì thiếu tiền và thiếu người nên không thực-hành như ý được.

Năm 1806, Nã-phá-luân Hoàng-Đế cũng theo phương-kế cho đem lương-thực đi theo sau quân-đội. Chính-phủ tổ-chức nhiều đội đem lương-thực từ những đạo quân ở đằng sau cho tới đạo quân đang chiến-đấu. Rồi tới khi đi đến phá các nước mé Đông, Nã-phá-luân hạ lệnh tới đâu đặt kho lương tới đó thì ra dù tiến, dù lùi quân Pháp cũng không thiếu lương. Quân đội của Hoàng-Đế có 400.000 người, thực là con số khổng-lô hồi ấy. Vậy mà có cách nuôi đủ 40 vạn người đó, Nã-phá-luân quả là một vị «Thần» khá đáng để thế-gới hồi đó phải kính phục vậy...

Giờ thì số Binh-lương thực quả là một «công sở» riêng, có tổ-chức hẳn hoi heo những chủ huyết nhứt định, khi thực-hành thì rầm rộ như một không còn thiếu thốn thứ gì. Người ta cũng thấy rõ cái trách-nhiệm của số ấy đối với quân đội mặt-thiết thế mà, về số Binh-lương ngày nay thành hẳn một đạo quân cũng như các đạo quân khác.

Lại thêm bây giờ có xe lửa, có xe ô-tô, việc vận-tải rất nhanh-chóng tiện-lợi. Từ chỗ phát bột tới khi chiếc bánh vàng rực trong lò ra, từ đó tới sinh người ta giết loài mục-súc cho tới lúc thành miếng bi-tết ngon lành, và rồi súp nóng hôi hổi, 'hơm phưng phức, các đội lính ấy làm việc chẳng khác chi các bánh xe một chiếc động cơ lớn, bánh nọ liên-lạc vào bánh kia, mà mục đích cộng chung là để động cơ chạy được.

Trong cuộc chiến-tranh này, ở đạo quân trên sông Rhin, có những đội lính làm bánh, mỗi bữa làm được 30.000 suất, một ngày được 60.000 suất! Những bánh ấy đúng giờ là tới tay quân lính, bất luận là ở hàng tiền đạo hay ở mặt hậu quân!

«Có thực mới vực được đạo» số Binh-lương thực đã giúp một phần lớn trong cuộc chiến đấu, vậy mà ít ai nhớ đến. Thắng được một trận lớn, cái công lao người ta chỉ biết quay hết vào cho một người: chiến-sỹ.

N. L.

NHỮNG SỰ BÍ MẬT TRONG BIỆT THỰ

Tổng thống Adolf Hitler lãnh tụ dân quốc xã Đức, người đã quay trở nên hòa bình và đã gây nên cuộc Ai chiến rất lớn và rất rõ rệt hiện nay là người được thế giới chú ý đến đặc biệt. Và là ich và gốc tích nhà độc tài đáng chú ý, từ trước đến nay thì: nhà văn, nhà báo đã viết nhiều bài rất ly kỳ nhưng về đời sống, tính rất và cách ăn ở hành động của Hitler cho đến nội dung cái lưu-dai Berchtesgaden là biệt thự của nhà độc tài nơi mà Hitler huấn luyện đến để ngồi nghỉ sau khi làm việc nhiều, hoặc để lui hướng tinh thần trước khi quyết định một việc gì quan hệ đặc biệt, tại không mấy người được vào thăm và biết rõ cả người ở Đức và những thú-huê của nhà độc tài «áo nâu» cũng vậy.

BERCHTESGADEN VÀ SỰ TIN DI-ĐOAN CỦA NHÀ ĐỘC TÀI HITLER

Đến đây những sách về tư-tướng chính sách của nhà độc tài quốc xã và về thân thế và cách ăn ở của Hitler rất nhiều. Trong những cuốn đó có cuốn «J'ai été femme de chambre chez Monsieur Hitler» (Tôi đã làm bồi buồng ngủ cho ông Hitler) do Pauline Kohler một người dân-bà đã từng làm tại Berchtesgaden một năm trước lại và viết ra thành sách. Cuốn sách đó, tuần báo «Match» ở Pháp vừa rồi đã trích đăng m y đoạn cốt yếu. Đoạn học những đoạn này ta đã thấy rõ tính tình và những sự bí-mật tại biệt thự Berchtesgaden và những cách ăn ở cũng thời quen kỳ-dị do ảnh hưởng đến hành-dộng của nhà độc-tài quốc xã hiện đang gây nên nạn binh hỏa và làm cho một phần lớn Âu-châu bị nhuộm máu và sa vào cái cảnh chiến-tranh thảm-khốc.

Những đoạn tình sự rất ly kỳ của nhà độc tài Đức

Cái đời tư của Hitler nhất là cái đời tình-ái của nhà độc-tài Đức chắc nhiều người muốn biết.

«Hitler là một người cảm-dộng đến sa tế trước cái chết một con chim sẽ nhưng lại là người có thể lãnh-dạ, vô tình trước cái chết của hàng triệu người». Đó là lời phê-bình của Raschning, một cựu đảng viên trong đảng Quốc-xã, một người giúp việc rất-tia cây của Hitler, đối với Hitler, một người lúc nào cũng như say máu nóng, một người đã gây nên cuộc chiến-tranh tàn khốc ở Âu-châu hiện nay.

Như thế Hitler không phải hẳn là một người vô tình. Người ta chỉ biết từ trước đến nay nhà độc-tài đáng chú ý và một người khá khoan chưa từng lấy vợ và vẫn sống như một kẻ tu-hành. Tổng tư-tướng bị tuyên truyền Đức và phao tin rằng không bao giờ Hitler lấy vợ và trong lòng Hitler chỉ có một tình ái-tình: là đối với nước Đức. Rồi có thể là Hitler không bao giờ

lập gia-đình, lấy vợ nhưng nói rằng Hitler chỉ yêu một mảnh nước Đức thôi là một sự-làm lớn.

Đó chỉ là một cách tuyên-truyền của bọn Quốc-xã vì nhiều người ở gần được tiếp xúc với Hitler đều biết rằng nhà độc-tài Đức rất mê gái.

Chính dân bà giữ một địa-vị rất quan-hệ trong đời Hitler. Lúc Hitler còn là một người tâm-thường diễn-thuyết ở ngoài góc phố, chính phụ-nữ đã nghe Hitler và khuyến-khích Hitler.

Vì phụ nữ Đức có quyền bỏ phiếu nên nhà độc tài mới càng ngày càng hưởng phiếu trong các cuộc bầu cử. Nếu người vợ của nhà tài-chính lớn ở miền Ruhr chỉ gặp Hitler một lần là tỏ vẻ cảm phục nhà độc tài Quốc-xã ngay vì thế mà quỹ của đảng Quốc xã mới được các nhà tài-chính giúp đỡ nhiều.

Mối tình thứ nhất của Hitler

Trong đời tình ái của Hitler có một câu chuyện rất sâu thẳm, đó là mối tình đầu của nhà độc-tài từ khi ra đời chính trị.

Đến đây những sách về tư-tướng chính sách của nhà độc tài quốc xã và về thân thế và cách ăn ở của Hitler rất nhiều. Trong những cuốn đó có cuốn «J'ai été femme de chambre chez Monsieur Hitler» (Tôi đã làm bồi buồng ngủ cho ông Hitler) do Pauline Kohler một người dân-bà đã từng làm tại Berchtesgaden một năm trước lại và viết ra thành sách. Cuốn sách đó, tuần báo «Match» ở Pháp vừa rồi đã trích đăng m y đoạn cốt yếu. Đoạn học những đoạn này ta đã thấy rõ tính tình và những sự bí-mật tại biệt thự Berchtesgaden và những cách ăn ở cũng thời quen kỳ-dị do ảnh hưởng đến hành-dộng của nhà độc-tài quốc xã hiện đang gây nên nạn binh hỏa và làm cho một phần lớn Âu-châu bị nhuộm máu và sa vào cái cảnh chiến-tranh thảm-khốc.

Hitler có một người chị cùng mẹ, khác cha và người chị này có một con gái ngày xưa tên là Geli Reubal như thế Geli là cháu gái gọi nhà độc-tài bằng cậu. Câu chuyện tình này của Hitler như người đã thuật lại và thường là Geli là một thiếu nữ ngày thơ, mơ mộng. Năm Geli 19 tuổi thì được gặp ông cậu Hitler lần thứ nhất hồi đó là năm 1921. Hitler đem lòng yêu Geli ngay, yêu một cách rất nồng nàn. Còn Geli tuy đối với ông cậu nàng không có gì làm cho nàng không bằng lòng, nhưng nàng cũng chưa hề bao giờ nghĩ đến ái-tình thành thực đối với Hitler.

Trong cái tình lại không ai tán thành mối tình này. Geli vẫn hiểu ông cậu đối với mình có nhu cầu tâm tình nên gửi tới cảm tình lại nhưng nàng cũng chưa nghĩ đến việc cùng ông cậu tình nguyện trăm năm.

Trong đêm hôm 3 Décembre 1921, Hitler tiễn chân Geli ra đến cửa. Geli đã không tránh thoát những sự won tròn về

tình yêu của Hitler, nhưng đến khi đứng về phòng ngủ thì liền lấy giấy viết thư cho Hitler tỏ ý không thể nào kết nên đôi lứa được. Sau khi đi bỏ hờn thư cuối cùng của nàng vào thùng giấy thép, Geli về phòng tư vẫn hằng hồi-đọc dùng để đốt đèn. Sáng hôm sau người ta trông thấy Geli đã chết cứng trong phòng ngủ.

Thế là vì tình yêu của Hitler mà cô cháu gái ngày thơ đã chết một cách đau đớn. Đoạn tình thứ nhất của Hitler đã kết liễu một cách rất thảm đạm và đến nay trong gia-đình Hitler người ta vẫn nhắc đến cô cháu gái thơ ngây là Geli.

Càng có kết quả trên trường chính-trị, tình yêu càng bùng nổ

Với sự đắc thắng trên trường chính-trị, nhà độc tài Hitler càng thấy hào hùng tình yêu.

Goebbels cũng nhận thấy ông thấy mình không phải là người lãnh-dạ với «phái đẹp» như người ta vẫn có tuyên-truyền. Goebbels bèn định lợi dụng ngay sự cần yếu đó và định bụng rằng nếu sau này Hitler có lấy vợ thì phải lấy một người dân bà do Goebbels đã chọn sẵn. Goebbels cho là dùng cách đó thì địa vị mình đối với Tổng-thống Đức lại càng vững vàng.

Người đàn bà bị Goebbels đem ra để thí nghiệm tình yêu của Hitler là Renate Muller. Chính Goebbels đã sửa soạn cho Hitler gặp cô Renate lần đầu tiên. Goebbels đã dùng một cách rất khôn khéo, trước hết làm đương cái tài cán của một tài tử rồi để một đêm chiều cho Hitler xem một vài đoạn phim có Renate đóng trên màn chiếu bằng tại biệt-thự Berchtesgaden. Hitler vốn là người thích chớp bóng nên nhậ tới ngay. Xem xong

phim ảnh, Hitler rất khen ngợi cô đóng trò trẻ tuổi kìa và ra lệnh cho Goebbels mời Renate đến ở biệt-thự Berchtesgaden mấy hôm.

Nhận lời mời xong, một ngày thứ sáu kia Renate đến ăn cơm tối với Hitler. Ăn cơm xong Hitler mới có tài tử chớp bóng đi thăm các phòng trong biệt-thự, có cả Goering, Goebbels và vợ Goebbels cùng đi. Hitler rất ít nói, trong khi đó thì cô bạn đi thăm hết phòng này sang phòng khác.

Khi đi đến một cái thư viên, Renate hỏi một vài câu về những sách vở để trong phòng. Trong lúc Hitler giải lời thì mấy người khác đều lang ra chỗ khác. Thế là Hitler được một mình đứng trước mặt người thiếu-nữ mà mình mong ước bấy lâu. Hitler bỗng không nói nữa, đứng im bất một lúc rồi nhìn vào Renate mà giọng tay chào theo lối Quốc-xã.

Nhà độc tài dùng giọng tay và yên lặng như thế mấy phút rồi mới bỏ tay xuống nói rằng: «Tôi có thể chào giọng tay như thế trong suốt hai giờ đồng hồ».

Có tài tử chớp bóng lấy làm lạ nên không nói được câu nào Hitler nói tiếp luôn:

«Trong lúc những đội quân cảm-tử và quân lính của tôi điếu qua trước mặt-tôi, tôi cứ đứng chào không bao giờ thấy mệt. Tôi không hề động đậy. Cảnh tay của tôi cứng như sắt đá, lúc nào cũng giữ thẳng. Goering thì không thế nào đứng lâu thế được và chỉ trong nửa giờ là phải hạ tay xuống ngay».

Thực thế, tôi có thể đứng chào theo lối Quốc-xã suốt hai giờ ở ngoài là lâu hơn Goering đến bốn lần. Như thế đủ tỏ ra rằng tôi khỏe hơn hẳn đến 4 lần. Đó là một thành tích rất lạ, ngay tôi cũng phải lạ về sức mạnh của tôi».

Nói đến đây, Hitler bèn quay gót lại rồi đi ra chỗ những người khác đang đứng.

Đó là lần thứ nhất mà Hitler tỏ tình yêu với Renate Muller. Nếu đó là lần cuối cùng thì có lẽ ngày xưa người thiếu-nữ đó vẫn sống trên đời. Nhưng trong thời kỳ ở thời tại biệt-thự Berchtesgaden, Hitler càng ngày càng tỏ tình yêu đối với Renate một cách sốt sắng hơn.

Trước hôm có nữ tài tử từ giã biệt thự, Hitler mời Renate ngồi xem chính cô tự đóng trò trên màn ảnh. Trong phòng chỉ có Hitler và nữ tài tử. Người coi máy, chiếu ảnh nhìn từ phòng chiếu ảnh có thể nhìn rõ cả những hành động của nhà độc-tài đối với nữ tài tử.

Renate đã thấy mình trở nên vô nhà độc-tài nước Đức. Tuy không yêu Hitler nhưng nàng xét ra Hitler cũng không có gì đặc biệt với mình cả và địa vị ở cạnh nhà độc tài làm cho nhà nữ tài tử quá ngán. Goebbels đã sắp thành công trong việc làm mối cho Hitler: nếu Renate trở nên Hitler phụ-nữ chắc không sao quên được kể nào đã đưa mình đến địa vị đó, Goebbels đã mừng thầm là địa vị mình chắc sẽ vì đó mà thêm vững bền hơn.

Nhưng sau một sự ngăn trở đã làm cho cuộc hôn nhân của Hitler không thành. Đó là vì một thiếu niên Do-thái con một nhà triệu-phủ Do-thái đã sinh cơ lập nghiệp tại nước Đức từ hai thế-kỷ nay. Nhà triệu-phủ đó đã từ trần hai năm trước khi Hitler lên cầm quyền và con nối nghiệp cũng hưởng gia sản. Số dĩ nhà thiếu niên trẻ-phú này không bị Hitler bắt giam là vì nhà triệu-phủ đó buôn bán với nhà với ngoại quốc.

(Còn nữa)
HỒNG-LAM thuật

Dưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 2)

Theo ý chúng tôi thì những kẻ kia còn đáng bị nghiêm phạt hơn thế nữa. Những lời nói vô ý thức của họ có thể có ảnh hưởng tai hại cho nhiều người và cho cả một xứ!

Giữa lúc này, ai nấy đều nên để đặt cái miệng!

Họ mùa hái quanh chiếc... máy chém

Cả Mầu, giết ba mạng ở xóm Vĩnh-hồ chiều hôm 14 Mai, đã bị tòa án Hà Đông kết án xử tử phiên họp hôm 2 Juillet vừa rồi.

Giết người thường mạng, đó là lẽ thường. Pháp luật cũng đã định rõ ràng, trừ kẻ kia xét ra có những trường hợp giảm-khinh thì không kể. Vậy Cả Mầu đã giết người, lại giết một lúc tới ba mạng, như thế bị kết án xử tử chẳng còn cần ước chi.

Nhưng còn cái lẽ « nhân loại » mà nghiêm khắc đến như pháp luật cũng không bỏ qua được. Vì cái lẽ ấy mà cho tới khi bị tòa kết án hẳn không còn đường lối nào hòng gỡ tội nữa, kể bị đưa ra trước pháp luật, bất luận là vì khinh hay trọng tội, cũng vẫn được tuất-pháp coi là « bị-cáo-nhân » cả, nghĩa là chưa có tội gì.

Cũng vì cái lẽ ấy mà một khi

kẻ hai tay bị còng chắc, nách do hai cái ngực sặc đi, chỉ còn vài bước nữa là tới chân đoạn đầu dài thì luật-pháp còn một lần cuối cùng cho chào biệt kẻ xấu số đã mắc mớ... nợ đời, nay phải đem trả.

Mà những người quá thực « người » có chút lương tâm, có chút giáo dục, đến lúc ấy sẽ một giây quên hẳn cái tội đại-gian, đại-ác của kẻ kia, chỉ cúi người nghĩ ai ngời thay cho kẻ đã bị pháp-luật của loài người gạc bỏ lên họ trong cuốn sổ khai sinh cõi Dương-Thế này. Hình như chỉ có bọn-Mọi cháu Phi-la có tiếng nhảy nhót vui mừng quanh những kẻ sắp bị họ đưa vào cõi chết. Nhưng giống Mọi cháu Phi-la ta không cần độ yoi!

Tin Cả Mầu bị tòa kết án xử tử vừa lan ra, thì có một bọn cũng theo gương giống Mọi ấy mà nhảy múa, ca hát ầm ỹ. Ai lại vui thích về cái án ấy?

Chắc hẳn chỉ có con cháu thị Mùi, thị An, thị Dư, ba mạng do con dao cả Mầu giải thoát khỏi xóm cổ-dầu chửi gì? Chắc là con cháu Thị Bé, mẹ thị An, thị Mùi, đang oán giận Cả Mầu tội nhiên bề gây cả chiếc cạnh câu cơm của cả gia đình bọn họ chứ gì?

Không phải! Không phải!

Bọn này chính là bọn một tháng trước đã cả gan hô reo: « Cả Mầu đã bị quan Dự-thẩm kết án xử tử » và « rồi sẽ bị hình hình » ngay chợ tỉnh Hà Đông » Chính là cái gã tưởng ai cũng ngu như bần, đã vội gửi tin « sáng-sa si-on-ne » ấy cho khắp mọi tờ báo, nhưng mới to hớn nhìn thấy ngay cái rôi của họ to ằng cái đinh mà vội cang kính cho vào trong... sọt giấy, tuy tin ấy họ « sao hươ » không tin được... nhưng bần!

Chúng tôi đã gõ thước sá « giáo huấn » cho họ một, hai bài. Nay họ tưởng phục thù được nên reo lên: « Chúng tôi nói có sai đâu, Cả Mầu chẳng bị kết án xử tử là gì. Thế mà lại có người cãi lại, rõ thực là lằng cẫm. »

Thì ra trong cái óc hẹp nhỏ của họ, họ tưởng rằng cả án xử-tử mà họ buộc cho quan Dự-thẩm đã kết Cả Mầu một tháng trước với cái án xử-tử do quan Cr-ân Hà-Đông kết hôm 2 juillet ở một phiên tòa công khai đến là một cái! Rồi vô tình, vì cái ngu rớt rớt bọn họ kéo nhau mà nhảy quanh chiếc máy chém sắp được ở Hà-Đông. Thực mỗi tay, mỗi miệng cũng không gọt rai được cái óc của họ. Tới đây chúng tôi suy nghĩ đến một bài của bạn Tích-Chu, họ Hoàng đã viết đầu từ 1929, đăng đầu trên một tờ Nợ-Báo đạo đó, mà phải than rằng:

— Ta dám cho đến môn hết gọt gậy cũng không thể hẹp bớt được cái giống... Ngu và Bướng!

CHÀNG HAI

Cô Tu Hồng

Của HỒNG - PHONG

Tranh vẽ của MANH - QUỲNH

Một đêm dưới tàu Cửu-giang

Số kiếp g'ang-bô lại quàng. Thi-Lan giả về đường cái.

Người ta định chắc Thi-Lan trong 5 năm ở với chú Hồng, thế nào chẳng lần lữa để dành được năm ba ngàn làm vốn riêng, phỏng bị mai sau gặp cơn gió mưa bất trắc. Ai lấy khách lấy tây mà chẳng phỏng thân lo hậu như thế.

Có lẽ.

Nếu như tim gặp được ông bố g'á, hẳn nàng đã chuyển vận cho ông được ít nhiều vốn riêng mấy năm ky cốp. Hay là có ai quen thân, chắc nàng có chỗ gởi gắm. Nhưng đường này Thi-Lan không tìm được bố, cũng chẳng quen thân với ai ở xa ở gần, thành ra để riêng được nhiều ít lương vốn gì, nàng chỉ biết g'áu trong dây rương, rồi đem ra mua sắm những đồ tư-trang bằng vàng. Kể ra nàng sắm được ba bốn chục lạng chứ không ít. Thuở ấy vàng rẻ, mỗi lạng chưa đến ba chục đồng, thế là nàng cũng góp phốp tư-sản được t'ong ngoài bạc nghìn rồi, còn tiền mặt chưa kể. Khốn đến lúc chú Hồng dám ra chơi, bởi phóng túng, thì đồ vàng tiền riêng của vợ, chứ cũng do dành mưu mẹo, bóc lột dần dần. Thi-Lan vững vẻ s'ao ch'ỏm, mà lại không biết đâu mà chuyển của đi, để chồng khéo thổi tiếng quyền, giọng kén mà hèn dần lái bồi tới hết.

Cho nên, hôm chú Hồng đã quất ngựa truy-phong mà m'ô-toà đến tịch biên biện Bình-an, tống Thi-Lan ra ngoài, — Vì nàng lấy Hồng chẳng có hôn-thư phép cưới gì cả, — lúc ấy nàng chỉ có học ợo quần là nhiễu, với đôi hoa tai và năm bảy chục đồng trong túi hoa may, không làm gì có bạc nghìn thủ thân như người ta đoán nghĩ.

Thôi thì m'ô lại hoàn m'ô. Tuy vậy, mà chú Hồng biết đâu chẳng phải là một cái may cho Thi-Lan, như chuyện thường con Tài ông mất ngựa vậy. Đời này s'ao được vào một giai-đoạn mới, mở ra một kỷ-nguyên mới hứa hẹn nhiều sự hay hơn. Thường khi cái hoạ của con người ta vẫn là một điểm báo

trước, hay chính nó là chìa khoá mở cửa cho cái phúc l'ỡng-th'ờng lên s'ao.

Lúc bấy giờ bà có bố-vơ của nàng là thím tài già ở Cầu-dắt đã qua đời rồi, ở đất Hải-phong không có ai thừa; để cho nàng nấu nướng tin cậy được. Mấy chị em quen, bình-nhật thường ngồi nhai giầu nói chuyện phiếm với nhau thì kể làm gì. Có người mở hơi, để làm mối cho nàng chấp nối nhân-duyên với một ông chồng ta hay một chú khách nữa tùy ý, nhưng nàng d'ười và l'ắc d'ầu:

— Tôi đã 28 tuổi đầu, trong tay không có nhát xu, mà nào thêm l'ây.

Kỳ thật nàng nghĩ chín trong bụng rằng: chẳng gì mình cũng đã trải qua một đời chồng là cha hiệu giàu có, tiếng tăm, hẳn khắp tỉnh Phòng đến biết; bây giờ chấp nối, liệu có gặp được mặt nào cũng bằng như thế không? Nếu cha càng chú kết, vợ càng vợ x'én, e bị thiên hạ mai mỉa. Mà ở oán ná mãi cỡ này cho đến long dong sa-sút, cũng bỏ với đời; thôi thì « lại liều nhắm mắt đưa chân, thủ xem con tạo xoay vần đến đâu ». Số-kiếp có bắt mình lấy phải thằng ca bố đi, hay là cùng lắm đến phải bàn tròn nuôi miệng như lũ chim em vô phúc kia, thì rằng đi xứ khác mà làm cho khuất mắt, chẳng ai biết đã. Là đầu, chứ hồi nào nghiêm nhiên một bà chủ hiệu ở đây, giờ s'ự xuống làm một người truy-lạc (đang ở đây thì phiên l'âm.

T'ên rồi, ngay buổi chiều hôm ấy, nàng từ già Hải-phong, đáp tàu khách « Cửu-giang » đi lên Hanoi.

Cảnh đi tàu-thuyền vào thời buổi này ra sao, chúng tôi đã nói cho độc-giả biết rồi. Với nàng chỉ khác có một điều, là bấy năm năm trước, đi thuyền tàu từ Nam ra Phòng, nàng là một cô à nhà kẻ nhút nhát, khù khờ; thuyền tàu này từ Phòng lên Hanoi, nàng là một thiếu-phụ có vẻ lịch sự phong-lưu, đi đứng nói năng bạo dạn.

Gần cạnh chiếc chiếu nàng ngồi, một người đàn bà năm ngũ cô-quero, gối đầu trên chiếc tráp khảm nho nhỏ, giơ quạt tay ồm l'ây về l'ây

TRONG MÙA NÔNG NỤC NÊN ƯƠNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BỮU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ng'á, tỉnh thần tỉnh táo, không l'ây đ'ư mỗi mệt, ít khát nước — Huyết Trung Bửu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Đơn ông, đàn bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giấy nói: 805



một đứa bé ngồi bèn vừa cười đùa, vừa quạt phe phẩy. Người này cũng tròn 28, 30 tuổi, mặt trái xoan, mũi hơi má phớn, đầu vẫn khăn chùng hồ đuôi gà dài, mặt lại đeo kính râm để ngủ cho khỏi chói. Trông có vẻ lịch-thành, hơn nữa ra vẻ một me tây, vì thấy lông mày sọc gọt sắc lẹm, chân lại mang giày dăm và bi-lắc trắng, nó là cái đặc-trưng của các bà đương-phụ thuở đó. Thị-Lan dòm kỹ gương mặt, nhớ mang-máng như một người nào mình quen.

Mãi chín mười giờ đêm, người ấy mới vươn vai chỗi dậy, bỏ kính đen ra, trở mắt nhìn vào Thị-Lan dưới ánh đèn chiếu ngay giữa mặt. Vừa lóe Thị-Lan cũng nhìn trừng trừng lại. Rồi cùng trong một giây phút, cả hai người cùng hoà tiếng reo lên một lượt:

— Kia! có bà La-việt!

— Ô này! thím Hồng!

Hai người đã nhận được nhau.

Quả thật có bà La-việt là một me tây sang trọng, vợ một ông quan ba pháo-thủ, ý hẳn tên ông là Lavic hay là Lavéque, cho nên người ta quen gọi cô là cô bà La-việt. Cách hai ba năm về trước, cô theo chồng xuống phục chức ở Phòng, thỉnh thoảng có lui tới hiệu Bình-an mua rượu, đồ hộp, phở-mát, giấm-bông, lễ tự nhiên, hay có dịp giao thiệp chuyện trò với vợ chồng chủ hiệu. Giữa lúc ấy Thị-Lan đang là

thím Hồng, bà chủ hiệu Bình-an vào thời-kỳ cửa hiệu đang tẩy, buôn may bán vải, một vốn bốn lời. Hai người quen nhau hơi thân, mặc dầu không có những sự vắng lai thú-lạc.

Về sau có lại theo chồng dời lên Hanoi, xa biệt Hải-phong luôn mấy năm trường, cái tình quen biết giữa khách với nhà hàng-sao khỏi phai nhạt dần đi. Hôm nay sự tình-cớ cho đôi mặt nhau và đánh thức tí nhớ, khiến hai người cùng phải sống sót ngỡ-ngang, nhứt là gặp nhau trên một chuyện âu ngược.

Me tây, thím khách ngồi sán ại nhau, chuyện như pháo nổ.

— Rồi thật là may! có bà nói, tôi xuống Phòng hơn một chỗ-nhật, mãi hôm qua mới có dịp đến hiệu để thăm thím, không ngờ đến thấy đóng cửa, có người ngồi canh, tôi hỏi bà chủ đầu, nó xua tay đuổi tôi đi như đuổi tả, chẳng thêm nói gì cả. Tôi tức cả mình, không nể dừng lại nữa, xâu-lu cu-soong nó...

— Hiện tôi bị tịch kỹ rồi, có à. Thị-Lan nói và thở dài.

— Chết chưa? Thím nói thật hay đùa?

— Có tính dôi thuộ nhà ai lại đi nói hơn một câu chuyện tan cơ nát nghiệp bao giờ.

— Thế chú Hồng ở đâu mà đề...

— Thì cũng tại nó đấy, có ời! Luôn 2 năm sau này tôi ốm nằm bẹp một chỗ, thì nó dám ra chơi bời phung phá, cờ bạc này, gái gái này, trước còn vợ vét tiền nhả đi tọng vào dao dĩa, vào bạc bài, rồi sau vay nợ tư tung, thiến tiền hàng họ của người ta bê bết, người ta phải xin toà cho khánh lện, tịch-hiến. À-Hồng cuốn gói trốn thẳng về Tân-trước, bỏ tôi bơ vơ.

— Ấy đấy, thím xem. Minh lấy chồng khách thường gặp phải cái cảnh họ cuốn gói đi ém, bỏ con giữa chợ như thế, minh cay hơn cần phải ời, Thím không biết, chồng tây chẳng có thể bao giờ; đầu sao đi nữa họ ăn ở với mình cũng từ từ, khi đi khi về phàn-miêng. Cứ xem ngay ông bà nhà tôi thì biết: đến hạn hưu trí về tây, ông cho tôi mấy nghìn làm vốn, và tất cả đồ đạc trong nhà cũng đáng bạc nghìn. Mấy hôm sắp sửa từ biệt, me-sư bà-dâm sụt sùi than khóc với nhau cảu thận. Tôi vừa ra Phòng là cắt đi tiền ông xuống tàu, giờ tôi trở về Hanoi đây.

— Có thật có phúc. Chẳng bà với tôi, mang tiếng tên là Hồng mà vận thị đen. Hồng-nhan bạc mệnh là thế!

— Có lẽ con người ta cũng có số. Nhân tiện ra Phòng, hôm kia tôi có đi lễ thành xin một quẻ

thế, ngài dạy thế nào tôi cũng gặp một quý-nhân, còn suông-sướng danh giá hơn trước nữa kia. Sao hôm họ thím không xin thành một quẻ thử xem?

— Có nghĩ xem cảnh tôi mấy hôm diu đứng sầu khổ đến thế, da cá ruột gan, mắt cá hồn vía, chỉ muốn đâm đầu xuống sông mà chết quách cho xong, còn có bụng dạ nào nhớ đến việc lễ bái xin thế được nữa!

— Chuyện này, hẳn thím cốt lên chơi Hanoi năm ba ngày cho khuấy khuấy, rồi lại trở về Phòng tái-lạc cơ-đó, phải không?

— Không! còn nhà cửa thân thích nào ở Phòng mà có bảo tôi trở về. Chỗ chị em quen nhau một ngày là nghĩa, tôi không nói giấu gì cô và cũng không ngại cô cười: tôi đi Hanoi lớp này, giống như người thả tay mò bái lục sắp sửa cuốn chiếu, bán chân tay bán ẻ, cũng đắt tất, mà nó ra sao thì ra:

— Nghĩa là thím đi liều mạng vắng-lẻ, không có chủ-ý gì cả.

— Rê ra thì tôi cũng có chủ ý lên đó tìm cách buôn bán nuôi thân. Nhưng rồi số kiếp đưa mình đi đâu mà chẳng phải chịu.



Có bà La-vích ngồi lang lang, ngẫm nghĩ gì một lát, rồi bỗng vui cười, vỗ vai thím Hồng: — Phải đấy, thím cứ ở Hanoi' ít lâu, tôi làm một chỗ mới ông chồng trông mà nhớ.

— Cảm ơn cô có lòng tốt; chỉ sợ lại có phải chú Hồng nữa thì tôi bỏ mẹ!

Hai người ăn uống chuyện vãn với nhau suốt từ đây chỗ dân châu tới hôm sau, tàu mới đến bến Hanoi.

Có bà mẹ và em cháu ra đón tiếp tôi. Trước khi leo lên chiếc xe tay cao ngất ngưỡng, có bà còn nắm tay thím Hồng, căn dặn ân cần: — Mai kia, thế nào thím cũng nhớ xuống chơi nhà tôi ở cửa ở Quan-chương nhà. Cứ đi xe đến đấy, hỏi nhà tôi thì ai cũng biết.

Thím Hồng thuê xe kéo về hàng Buồm, vào một bàn hàng quen, cũng là chồng khách vợ ta.

Gặp được cả chồng lẫn cha

Thuở ấy, các ông thông ông kỷ luật việc ở phủ Thống-sứ hay ở tòa Đốc-lý, mà nhà riêng ở quanh những phố hàng Bông, hàng Hòm, hàng Trống, hàng Qaet, tự nhiên khi đi khi về phải qua phố hàng Gai. Người ta thấy chiều nào đi làm về cũng thế, nhiều ông làm như chăm chú đưa mắt găm gắm vào một cửa nhà gác kiêu xa, ngay góc hàng Gai đầu ngõ hàng Hách. Các ông thường liếc mắt dòm có vẻ ranh mãnh rồi khúc khích bảo nhau: — Con cái nhà ai mà bà-mẹ khéo nặn thế không biết!

— Đùng ấy có biết không? cả thấy những năm « kè » lên.

— Ở phải, khau nhất là con nhỏ, mới độ 18, 19, da nó trắng bóc trắng gà, miệng tươi như hoa nài, mỗi khi tới đi qua mà thấy bóng hồng thấp thoáng đó làm cho quạ tìm tới nhẩy cao-công nhất là hai chân rứa cã lên, không còn muốn bước.

— Sao các quan bác chỉ thích già non, tôi thì muốn phải có g bà chửa. Người dăm đá, phúc hậu mà có duyên tẻ. Nghe dân như là một thím khách hồi xưa thì phải.

— À ra lão này khôn quá, muốn được cô bé lần cơm.

— Thời đưng bà-bơ mãi, con su-tử Hà - dòng mà nó thấy mình hay ngỗ nghịch nhà nài, đồ khôi nổi cơn tam-bành, đồ mẹ cả mồm con tôi cho mà xem.

Vì trong nhà hình như có hai cô trẻ trung xinh đẹp nhất, cho nên các ông đặt tên con là nhà Sẻ-Tông (Đông-tước) để biệt riêng với nhau, phòng khi mới đến trước mặt các bà ở nhà.

Chính là nhà thím Hồng dọn lại ở, sau mấy hôm tạm trú ở hàng Buồm.

Nhưng không biết có phải thím là chủ-nhân, là người tổ-chức và quản-lý, hay cũng chỉ là một phần-ử của nhà này? Điều đó thật không ai dám quyết chắc. Vì có người nói không phải thím là chủ; chính chủ là một người mà thím quen, thím đi ở trọ cho vui, ở cái gác nhỏ bên trong.

Chỉ biết nhà này có-nhiên một nơi tiền-khề cho khách phong-lưu, có điều không phải là nơi làm thương, tảo-lạp, ai muốn gõ cửa cũng được. Người ta thấy lui tới phần đông là khách chủ hiệu to, hay bực phú-thi ông quý-chức ta; thỉnh thoảng cũng có một vài ông tây sang. Bên trong đủ cả mặt hàng: có rugơ, có bàn đèn-nhà-phích, có bài mà-huật, có máy cò em ngoạo ngoạo phục-dịch. Kề ra thì gần như một chốn hồng-lầu, chỉ khác là không có cung đàn tiếng hát.

Có hai lần, có bà La-vích cùng đi với ông chồng và mấy ông bạn, lại thăm thím Hồng ở đây. Vì có kết duyên với một quý-quan mới, quả đáng như quẻ thế thành day.

Có cũng không quên lời ước rồi làm ông ơ ba nguyệt cho thím Hồng.

Một hôm, tự cô nhắc lại: — Tôi sắp tìm được cho thím một ông chồng tây quan tử tế sang trọng ra phết. — Nhưng tôi không biết nơi một tiếng tây thì làm sao?

— Thì rồi mình chịu khó học, mai cũng phải biết, lo quai gì! Ngày nay:

Tôi đi, ta mò a-lê
Rè-vay thức giầy, xu-xê đi năm
Toa ba, cat bốn, xanh năm
Sơ-loang phòng khách, la-xam cái buồng.

Người ta đã đặt thành các vẻ câu hát như thế cho mình dễ học. Chẳng lo năm bảy tháng một năm, thím nói tiếng tây liền thông thạo mà xem!

Rồi mấy hôm sau, nhân lễ Dân-quốc kỷ niệm ngày 14 Juillet 1895, ông chồng có bà làm tiệc ở nhà, đãi năm ba ông bạn thân, có bà mới thím Hồng đến và giới thiệu với ông quan tư Garland. Thím Hồng bạo dạn và tinh ranh, cứ dõm chừng người ta cầm phong-sẻ và ăn uống thế nào, thì bắt chước y vậy. Trong tiệc, có bà khéo phớt-trương, tán tỉnh, đóng vai bằng nhân nguyệt-lão rất tài. Hồng chẳng hiểu họ nói với nhau những gì, chỉ ngồi cười với gật. Ông quan tư Garland thấy bà tịch hiên lành, một mực vui lòng ở ngay. Vì chính ông đang muốn tìm một người nội trợ hẳn-xu.

Cuộc nhân duyên điều đình và kết-thúc như vậy. Ngay hôm sau, Thim-lan xách va-li vu-quy nhà chồng, bước vào xã hội me-lây, và có cái tên là cô tư Hồng từ đó.

Bây giờ trở đi, người chép chuyện chỉ dùng tên mới ấy để xưng hô cho tiện, xóa hẳn Thim-lan và thím Hồng.

Con người ta đến lúc gặp may, tự nhiên thêm khôn nẩy sáng ra là sự thường thấy. «Phúc đáo lâm-tinh» quả có như thế. Giờ có tư Hồng mới bắt đầu học tiếng tây, có nhiều học lối truyền khẩu, thấy sao phải uốn lưỡi, cong môi, khó nói khó nhớ hết sức; tưởng đâu phải đánh chén dốt rồi sự ngôn ngữ giao thiệp ở giữa vợ chồng, có lẽ cả đôi phải nhờ thông ngôn hay là chỉ dựa mấy ngôn từ ra hiệu mãi. Ấy thế mà trời cho hạnh phúc may mắn cả tri khôn, tư Hồng chịu khó học lỏm chỉ em không đầy một năm, đã thông thạo những tiếng giao thiệp cần dùng và có thể nghe hiểu, nói được.

Lại khéo ăn ở chiều chuộng ông chồng, khiến ông phải cảm, phải thương Hằng tháng, ông chỉ riêng cho một số lương khá ỉu; còn may mặc sắm sửa và bốn thế khi đi, khi nhiều là dâng khác. Những món nguyệt-lên và ngoại-tại ấy, có khúc danh-dục, thả-lải, buồn lên loanh quanh, mới hơn vài năm giới, đã tạo được một ngôi nhà gạch ở phố hàng Dầu, tạo nên một cơ-đỡ biệt-lập.

Nhờ giới cho lúc này lại có nhà cửa lành đĩnh, tôi tổ tập nếp, cảnh phong-lưu ăn dật chặm cùng hội, cùng thuyền.

Lạ một bữa, là hầu hết me tây, thím khách, khi giới đã cho khá đồ chắt, đều tìm me đồng bóng lễ bái. Bà-phồn chục năm trước đã thế rồi.

(còn nữa)

HỒNG PHONG

LƯU THẬN TIÊU ĐỘC

Bổ thận-khí, thận-huyết, tiêu nhiệt-độc, khỏi mọi chứng đái vàng, nóng, ngứa ngáy, đau lưng, nước tiểu đục. 10p. 10. Hộp, 3p. nửa tá 3p. 114.

HẠI SINH DỤC

Trước mỗi bữa ăn uống nên uống thuốc phạt hại, này kêu gọi tinh, bổ sung sức lực! Bổ cứu lại bằng thuốc «Trùng sinh đại bổ». Tế Dân cực kỳ hiệu nghiệm. 1p. 50. Hộp, 3p. nửa tá, 1p. 14. Xin gửi lưả hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC TÊ-DÂN

N 131 phố hàng Bông Hanoi

Cuộc đồng minh giữa Anh, Pháp đã tan vỡ

(Tiếp theo trang 3)

Thế là từ nay, nước Pháp, đứng hẳn vào một tình thế mới, và có lẽ sẽ quay về chính sách lực địa và sẽ lập thành một khối «La-tinh» với Ý, Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha.

Cuộc đồng-minh giữa hai nước dân chủ Anh và Pháp lần này thật khó lòng cứu vãn được nữa.

Khiến về Đồng-dương thì gần đây cuộc giao thiệp với Nhật đã khá hơn nhiều và những việc khó khăn đã giải quyết xong. Đối với Anh, thì sau cuộc thương-thuyết giữa quan Toàn-quyền Catroux, thủy quân đô đốc Decoux chỉ huy 1 armée Pháp ở Viễn-dông và thủy quân đô đốc Percy Noble, chỉ-huy hạm đội Anh ở Viễn-dông, các nhà cầm quyền Anh ở Tân-giê-ba-đô thông cáo là sẽ giữ nguyên trạng, về Đồng-dương và hải-quân Pháp. Về việc thương-mại giữa xứ này và các thuộc địa Anh ở Thái-bình-dương như Hương-cảng vẫn giữ nguyên như thường:

Nếu thế thì Đồng-dương này sẽ không phải chịu ảnh hưởng về sự tuyệt giao giữa Anh và Pháp.

T. B. C. N.

Trung-Bac Tân-Van

Edition hebdomadaire paraissant le Dimanche (TRUNG-PAC (HỦ-HỆ))

TARIF D'ABONNEMENT

	1in an	6 mois
Tonkin Annam et Laos	6,00	3\$25
Cochinchine, France et Colonies françaises	7,00	3,75
Etranger	12,00	7,00
Administration et Services publics	10,00	6,60

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance.

Les mandats doivent être établis au nom de «TRUNG-BAC-TAN-VAN» et adressés au n° 34 Boulevard Henri Orléans Hanoi

Chuyện «Cậu giời» tôi kể sau đây không phải chuyện con cóc mà người ta đã đặt cho nó cái huyền diệu ngộ-nghĩnh ấy. «Cậu giời» này tức là một người, một tên dân vô tài, vô học chỉ nhờ thể lực ở nơi rừng-cấm, một thị pháp luật, hành hành một cách hung tàn đẫm máu, khiến cho phụ nữ trong chốn cổ đô này đã phải một phen khiếp-sợ, lắt đầu lễ lạo, bảo nhau:

Kẻ nào có tội mấy đời,
Ra đường gặp phải «cậu giời»
bắt đi.

Tên nào mà ghê-gớm thế? Đó là tên Đặng-Lân, em giai Đặng Tuyên phi người vợ rất yêu quý của chúa Trịnh-Xâm về đời cuối Lê.

Trịnh-Xâm vốn là người thông minh, có trí quyết-loan, nhưng từ khi say đắm cái sắc đẹp của Tuyên-phi, bỗng thành ra người u-mê nhu-nhuộc, hết thấy việc nhà, việc nước đều định phải trái bằng những tiếng oanh hồ thế ở bên gối trong màn, khiến cho cơ-nghiệp phi thường «phế phi bà» gây dựng đã hơn ba trăm năm bị lẩn-song khuyh thành làm cho đổ-sập.

Đặng Tuyên-phi từ khi đem nhan sắc cảm dỗ được Trịnh-Xâm, thường đem những việc riêng nài ép Trịnh-Xâm phải làm theo ý muốn. Nhất là sau khi nàng đã sinh

được một con gái là Trịnh-Cân lại càng nũng-nịu quấy-rầy, Trịnh-Xâm đến nhất nhất nghe theo, chỉ sợ người yêu hờn giận.

Nàng có một em giai đã 20 tuổi, tinh-linh thoá-sua và huơng-bạo, lại dốt nát không có học thức, hàng cho gọi vào cung hầu

kiến Trịnh-Xâm rồi xin phong cho quan-tước.

Cũng trong tước-vị của triều đình không đấm-làm cho người vô tài vô học, Trịnh-Xâm do dự không muốn cho, nhưng rồi cũng nể lời, phải ban cho Đặng-Lân một quan hàm, lại kiếm cái của-vật rất cao sang quốc-cửu.

Được làm quốc-cửu. Đặng-Lân muốn tỏ ra mình cao quý chẳng kém chi các bậc vương hầu, tự lập ra phủ-đệ rất tráng lệ nguy nga, lại cử áp một bọn võ lại còn đồ, cho mặc sắc-phục riêng, gọi là đội lính hầu quốc-cửu.

CHUYỆN LỊCH - SỬ của SỞ-BÁO



Cậu Giời Cũng Chém

Hàng ngày Đặng-Lân chẳng làm công việc gì, trừ mỗi buổi sáng vào cung hầu chi thỉnh thâu việc này việc nọ, lại chỉ cỡi ngựa dạo gươm đi đông khắp các phường phố, theo sau có một đội chó săn dữ tợn như hùm beo và một bọn lính hầu nhưng-nhào như quỷ sứ. Những lúc đi đông ấy, Đặng-Xâm dùng đồ nghi trượng như các vương hầu quan quí, lại có cái khác thường nữa là đem theo cả gối đệm đường-màn. Đặng-Lân ngày nào cũng đi đông phố-phường như thế chỉ có mục-dịch là đi «săn gái», ngông nghênh ngời trên mình ngựa, cặp mắt điều-hảo liếc nhìn tứ phía, hề thấy à nào có vẻ ưa mắt, tức thì cho đòi hay cho bắt đến, rồi sai đặt đường-quầy màn ngay ở đường phố để thỏa dục tình. À nào không chịu lại dám chống cự, tức thì ra tay vùi búa đập-liều, quá ra có đánh chết nữa cũng không ai dám nói gì. Những cách hành động dâm-ác ấy cũng có khi lọt đến tai Trịnh-Xâm, nhưng Tuyên-phi lại hết sức che chở cho em, còn tìm ra kẻ nào đã mách-lời rồi bày mưu hãm hại là khác nữa. Được thế, Đặng-Lân lại càng hoành hành, nhân dân phố-phường đều khiếp-sợ, nhất là các phụ nữ, coi Lân như một hung thần, sợ quá đến nỗi gọi Lân là «cậu giời» hề thấy báng đi dưng xa đã xô nhau chạy trốn.

Trịnh-Xâm có một quận-chúa do một người vợ khác sinh ra, mới 14 tuổi, nhan sắc rất xinh đẹp, Trịnh-Xâm rất thương yêu, sắp định kết-cho một thiếu-niên văn võ toà tại làm phó-mã ý ấy chưa nghĩ ra, Tuyên-phi đã năn-ni xin gả cho em giai mình. Đã biết rõ Đặng-Lân không phải là người xứng đáng, nhưng không tiện từ-chối, chỉ nói thác là quận-chúa còn ít tuổi yếu sức, xin để thông thả sẽ bàn.

Sau khi đã nghĩ-hồn, Đặng-Lân tuân theo vương-Chỉ, đối với quận-chúa chỉ giữ danh nghĩa là vợ chồng, không dám xâm-sỏ men-mén đến bên người ngọc. Nhưng chỉ được mấy hôm đầu, rồi sau Đặng-Lân như quên cả cái oai-nghiêm của vương-chỉ, ngoảnh đầu chi trong gang tấc, Thiên-thai nào phải không lối đi vào, luôn luôn kiếm cớ vờ hỏi chuyện quận-chúa, nhưng lần nào cũng bị hai vị đại-thần lấy lễ-nghĩa trách-báo và ngăn cản trở được tạm thời, không sao giữ được mãi, quả nhiên mấy hôm sau nữa, Đặng-Lân hăm-hăm đi sâu vào phòng quận-chúa, hai vị lão-thần lại lấy lời ngăn-báo. Đặng-Lân nổi xung làm dữ, quát mắng om-xòm:

Chẳng hiểu ý, Tuyên-phi lại lời, Trịnh-Xâm đành phải gả quận-chúa cho Đặng-Lân.

Bắt lời, Tuyên-phi xin cho cưới ngay. Lễ cưới một vị quận-chúa long trọng thế nào không cần phải nói. Đã không phải là vui lòng gả, lại nghĩ thương con còn thơ yếu, đối với lễ-thờ-bộ chịu sao nổi sự dấy vò, liền truyền chỉ cho Đặng-Lân phải tuân theo: dù cho làm lễ nghinh hôn, nhưng quận-chúa còn trẻ dại, cần phải học tập lễ-nghĩ trong hai năm nữa cho biết đạo làm vợ làm mẹ sau này. Trong thời kỳ quan-chúa còn học tập, hãy tạm hoãn lễ «động-phòng-hoa-chức».

Lính vương-chỉ, chèm Tuyên-phi xin tuân theo. Đến ngày Đặng-Lân nghinh hôn về phủ riêng, muốn cho hân không được làm trái ý chỉ, Trịnh-Xâm lại cử hai vị đại-thần đạo-mạo, nói là đi theo để hàng ngày dạy bảo quận-chúa học tập, nhưng thực là để giám sát sự hành-dộng của Đặng-Lân.

Sau khi đã nghĩ-hồn, Đặng-Lân tuân theo vương-Chỉ, đối với quận-chúa chỉ giữ danh nghĩa là vợ chồng, không dám xâm-sỏ men-mén đến bên người ngọc. Nhưng chỉ được mấy hôm đầu, rồi sau Đặng-Lân như quên cả cái oai-nghiêm của vương-chỉ, ngoảnh đầu chi trong gang tấc, Thiên-thai nào phải không lối đi vào, luôn luôn kiếm cớ vờ hỏi chuyện quận-chúa, nhưng lần nào cũng bị hai vị đại-thần lấy lễ-nghĩa trách-báo và ngăn cản trở được tạm thời, không sao giữ được mãi, quả nhiên mấy hôm sau nữa, Đặng-Lân hăm-hăm đi sâu vào phòng quận-chúa, hai vị lão-thần lại lấy lời ngăn-báo. Đặng-Lân nổi xung làm dữ, quát mắng om-xòm:

— À, chúng bay đến đây để giữ... cho chúa à?

Vừa nói vừa dậm dậm, hai vị lão-thần đều bị ngã chúi xuống. Hồi lâu mới lồm cồm bò dậy được, cùng với nhau về vương-phủ để cấp báo.

Được tin báo, nhưng nể mặt Tuyên-phi, Trịnh-Xâm chưa biết định đoạt ra sao, thì ngay hôm sau, đang lúc ngồi coi châu, bỗng thấy quan-hoàng-thành binh mã sứ Nguyễn-Mai lật đật vào quí, tự lự mũi xia tâu:

— Tâu thánh-vương, hạ thần có tội đáng chết!

Ngạc-nhiên, Trịnh-Xâm vội hỏi:

— Nhà người có tội gì đáng chết?

Nguyễn-Mai đem việc quốc-cửu Đặng-Lân hiếp-dâm con gái «ngay-ngài đường», thấy việc dâm-cưỡng đại-ác, kính-miệt quốc-pháp, vì chữ-vợ bất-học đã lập tức đem chém đầu. Nhưng vì giữ pháp, đã trót phạm đến một vị quốc-thích, tự biết là tội to, vậy xin thành-vương giết ngay hạ thần cho khỏi hại đến tình riêng trong cung-quyển.

Nghe tâu, Trịnh-Xâm đặt mình biến sắc, nhưng lại dịu ngay, ngầm-nghĩ một lúc rồi nói:

— Bết làm đúng theo pháp nước, nhà người thực đáng khen, chẳng những không bắt tội, ta lại sẽ trọng-thưởng cho, còn về tình riêng để mặc ta đối-pho.

Nguyễn-Đặng-Lân hôm ấy van hành-hành như mọi ngày. Quan-hoàng-thành binh mã sứ Nguyễn-Mai thấy vậy vẫn muốn vì dân trừ hại, được tin báo lập tức đem quân lính đến nơi, thấy quả nhiên Đặng-Lân đặt đường-chàng màn hăm-hiếp con gái ở giữa đường, liền hạ lệnh bắt trời, muốn lập xin định-đoạt, sợ Trịnh-Xâm lại nể lời Tuyên-phi mà tha-hàn, liền Tuyên-phi lật lộp kẻ giết mình.

(Kể tiếp trang 31)

Những Cô Tình

Bỗng một tối đã khá khuya, Hoài chạy đến tôi, đập cửa thình thịch như có việc cấp bách lắm, chạy thẳng vào chỗ tôi nằm, vịn đèn điện lên sáng trưng, rồi chàng vừa thở, vừa nói, như đọc một bài:

— Tôi ơi! Thực là một «Tiếng sét». Chẳng rõ tôi đã bị «tiếng sét» nào chưa, chứ tối nay mới mới thoáng nhìn «nàng» có một lần, ở một lần rất ngắn, không thấy một phút, mà đã bị Lối Thần đánh vỡ toác cả óc lẫn trái tim rồi đây! Mà người đàn ông người... đến thế? Ba chục năm trời lăn lộn khắp cõi trời Tây, trời Đông, gãi gãi trước mặt thấy hằng ba xã số, vậy mà chưa hề thấy một người nào đẹp... Đẹp thần tiên như thế. Thật vậy, cả toàn thân nàng như có một cái... gì khác hẳn người trần tục. Nhìn nàng ta không giảm nghĩ đến những điều nhảm nhí của sự ham muốn nhục dục. Ta chỉ tơ tưởng được hai tay sẽ kinh rần, nhẹ nhàng, nâng lên đặt trên bề rồi ngay đen quý gối trước mặt thấp hươn, thờ phụng thôi...

Rồi Hoài cho theo ra một chuỗi những tiếng: «thần lên», «nào», «pha lên», «mồng mồng», «nào ngọt sen pháp phôi», «nào hai cánh tay dơ lên như cặp «cánh bướm» nào mỗi bước nâng đi như sấp», «bay bổng lên khỏi mặt đất» v... Tôi vốn biết Hoài là một gã sĩ tình thái quá, «hóa bèo lên rồi chẳng, đàn bà con gái chỉ cần hơi có chút nhan sắc, hoặc có chút duyên thầm là đã làm cho chàng

như bị thiên đốt, trái tim như muốn phá vỡ lồng ngực mà nhảy ra ngoài... cho nên tôi cứ dễ yên cho chàng đọc lại một bài học cũ tại tôi nghe đã nhiều cho thực chán đi đã, nhiều hậu sẽ hồi tởm, từng câu! Nhưng lần này, chàng hết hơi tán dương «nàng» xong lại nhắc lại:

— Anh đừng tưởng như các bạn khác đâu nhé. Lần này thì quả thực là tiếng sét, tiếng sét!

Vị Nữ-tôi-thần ấy, Hoài đã gặp ở trong hiệu Gò-Đa buổi chiều hôm ấy. Chàng chưa hề được nói với nàng một lời nào, vậy mà ở Gò-Đa ra thì chàng đã hình như bị một cái giây si nê vô hình buộc chặt vào gót chân nàng, cứ lơ lơ đến thờ mải, theo mải cho tới quá 9 giờ Nàng vào một rạp chớp ảnh, thì Hoài học

lắc chạy về tôi báo cái tin «ghê gớm», có thể thay đổi cả đời chàng rồi sau mới trở về nhà đón đèn lên... «cơm nguội ăn, vì còn ai để phân cơm tôi giờ ấy nữa!

Chữ hóm sau thì Ho i lời tôi đi cho kỳ được xuống hiệu Gò-Đa, «may ra» có gặp được, mặt nàng không. Thì lại gặp!

Vừa thoáng thấy nàng trên xe tay hàng bước xuống, tôi đã thấy mặt bạn tôi nhợt đi, mà tay chàng đang quàng vào tay tôi cũng run bặt lên. Chàng như hết hơi, sẽ nói bên tai tôi:

— Chính Nàng đó!

Tôi tuy không quá chóng bồng, bồng như Hoài, nhưng cũng phải công nhận rằng Nàng đẹp thực, một cái đẹp không lộng-lẫy, nhưng kín đáo, nhưng có thể ràng buộc ngay được trái tim của bất luận người đàn ông nào đã được nhìn thấy nàng một lần.

Hình như bằng chứng tôi biết có cái sức dẫn hút mạnh như thế, nên khi thấy Hoài đứng gần một chỗ giương mắt nhìn Nàng thì Nàng đã không những không lấy làm «ạ», mà lại còn hề cặp mắt phơn phớt, mà mỉm cười tự cười, sẽ cúi đầu chào trước. Làm cho bao nhiêu ồn rôm trong người bạn tôi đưa nhau nói bặt cả lên. Lúc ấy người ngoài có thể tỏ chức cuộc «đánh cá... rôm» trên lưng Hoài được!

Thế rồi, có công mài sắt, tất cũng đục được. Hoài được Nàng để cặp mắt xanh... Mọi cuộc tình-duyên đây thì v,

những cuộc ho-bệnh đi chơi ngoài đồng ruộng về mé chùa Lăng, những bức thư tình viết đầy bốn năm trang giấy, toàn một giọng «côp» hết trong Kiều lại ở Cung Oán, mà cả hai Anh Chị đều cho là những thiên tuyệt-tác, được hơi ấm áp tự trái tim ra, thường cao tiếng ngâm-nghe cho nhau nghe ở dưới bóng những cây xanh cổ thụ trên chùa Lăng.

Nhân thế tôi biết Nàng tên tục là Tinh, con gái một viên-chức công sở đã về hưu trí, nhà ở «án trên phố trường Bưởi. Mà Tinh đã từng đi học tới lớp nhất trường Hàng cút rồi, vì ông thân sinh về hưu, tiền lương ít ỏi không thể còn ở dưới hàng-phổ được, phải dọn lên tận chỗ xa xôi này cho hợp với đồng tiền kiếm ra được.

Có một điều tôi rất chú ý là buổi trưa, từ 2 giờ đến 6 giờ, không hề bao giờ Tinh chịu nhàn lười của Hoài mới đi chơi. Cho đến nhà Tinh ở đâu, nàng cũng không cho Hoài biết rõ, chàng tôi chỉ biết mang máng như trên thôi...

Cuộc tình-duyên «côp» ấy kéo dài ra tới ba tháng. Hoài càng ngày càng thêm tin rằng hạnh-phúc của đời chàng đã xuất hiện trên con đường chàng đi. Tinh sẽ là người vợ chàng sẽ yêu thương, sẽ «thờ phụng» suốt đời...

Thì một buổi chiều kia, cái mộng tốt đẹp của Hoài bị một viên gạch ném vỡ tan tành... Chiều ấy là một chiều mùa hạ, chúng tôi ở nhà nóng nực quá, cơm xong liền thuê xe hàng đi dạo mát về phía Bách Thú, Hồ Tây... Về mùa hạ nên 7 giờ tối mà trời vẫn còn sáng rõ như ban ngày.

Trên đường đi Parrezo, xe có của khách thừa lương đi lại như mắc cửi... Xe chúng tôi cũng nổi đuôi vào đó... Hai xe đi sát nhau chúng tôi vừa nhìn xuống vườn



ươm cây, trường Báo-hộ, Hồ-láy, vừa chuyên phim. Đẹp đẹp thực. Trời đẹp thực!

Bỗng Hoài thất thanh gọi tôi:

— Này anh, này anh...

Tôi quay lại thì thấy chàng mặt tái mét không còn một máu, miệng há hốc mắt trợn trừng, tay chỏ về phía trước... Mắt tôi theo ngón tay chàng, quả nhiên thấy đằng trước mặt tôi có....

Tinh!

Phải, vẫn Tinh với cái nhan sắc kiều diễm kín đáo, cô ý-nhị, ngày thơ mới ngày. Nhưng Tinh không đi một mình... Đi kèm xe Tinh, trên một chiếc xe hàng kha, là một... ừ một ông... một ông Hộ-pháp-thu, tóc đen mà quần thì, cặp mắt... giầy mà đỏ chót, cặp mắt to mà trắng rã, trợn trừng, trợn (trợn trên mặt bộ mặt đặt đen sý như đi rồi rang. Đức Lang Quân của Tinh.

Đột nhiên thấy xe chúng tôi, Tinh cũng thất sắc, vội đưa cái «sắc» lên, nhưng chậm quá mất rồi...

Trưa hôm sau, Hoài đang thao thao như kẻ mất hồn thì nhà giầy thép đưa một bức thư tới:

Anh Hoài,
«Em xin cảm tạ anh đã cho em hưởng một chút hạnh-phúc cực

Cậu giời cũng chêm

(Tiếp theo trang 29)

Chỉ bằng cử giết trước đi rồi tâu sau, Tuyền-phi muốn cứu em cũng không kịp nữa. Có vì thế mà mình bị giết chẳng nữa, cũng đã vì dân trừ được cái hại lớn rồi. Cũng may Trĩn-Xâm «ta người» anh mình, lại sẵn có ý chán ghét Đặng - Lân, nên ta tới cho Nguyễn-Mại. Còn Tuyền-phi về sau vì thường em khước lóc xin giết Nguyễn-Mại để báo thù, Trĩn-Xâm đem lễ «đại nghĩa diệt thân» mà khuyên bảo:

— Hiền - phi chắc cũng phải như ta, muốn cho vương nghiệp vững bền, tất phải trọng phép nước. Phép nước đối với kẻ có tội dù là thân-thầy cũng không được thứ. Nay Nguyễn-Mại vì ta trọng giữ phép nước, lẽ nào ta lại vì tình riêng mà giết cho đành.

Chẳng dăm trái lễ, Tuyền phi đành phải nuốt giận ngầm hơn, không dám nói nữa.

SỞ-BẢO

trong sạch ở đời trong vòng ba tháng ngắn ngủi này. Em không còn đau đớn được nữa, vì hành tung đã liết rồi, anh đã mất thấy rõ em ta người thế nào rồi. Một bước quá trớn, muốn rút chân lại mà chẳng được. Mà chẳng chỉ riêng một mình em. Trong thành phố bây giờ giờ, anh sẽ lấy làm kinh ngạc thấy nhan nhân chỉ em bạn gái rất ít tuổi mà cũng cảnh ngộ như em. Cũng chỉ vì tâm lòng ham muốn «vực dục», cũng chỉ vì cái thói quen khôn ngoan tự lập nhai buổi chiều mà chán cả. Xin anh quên em, mà thương em!

Tinh!

Kiểm-đuyệt bỏ

NGỌC THỎ

NGƯỜI TRINH NỮ

CỦA

Rừng



Tiểu-thuyết của LAN-KHAI
Tranh vẽ của MANH-QUYNH
(Tiếp theo kỳ trước)

II

Trong một nếp nhà tranh ở bờ
làng ngay chỗ địa-dầu châu Đèo
Hoa, tức ấy chỉ có một ông
già, trạc độ năm mươi tuổi
duơng ngồi, trước cái bàn gỗ
tạp, cầm cái xem một tập giấy
chữ nhỏ.

Ấy là ông để lại Lương-văn-
Phù.

Ông góa vợ đã lâu, nhà chỉ
đọc hai bộ con và một người bồ
già.

Lão Dân, sau khi sắp sẵn đủ
ấm nước trà mạn và đĩa đêm
hầu chủ, đã xuống nhà dưới
ngủ.

Con trai ông, Lương thạch
Tùng, tục danh là Tùng đã lên
đình châu để đến nhà chánh
Phay với nàng Nhạn.

Chỉ còn một mình ông để ngồi
xem tập văn án thư trát cũ mà
ông đã mang từ nhà giấy về để
làm cho xong đề nạp buổi hầu
sớm mai.

Lương văn Phù tuy già mà
còn quốc thước lắm. Khó người
ông cao lớn, lưng ông vẫn thẳng,

mắt ông vẫn sáng tuy râu tóc
ông đã điểm bạc.

Ông tính thẳng, làm việc quan
măm cán, đối với dân lại ai có
việc kiện cáo, ông chỉ cứ theo
luật mà xử chứ không hề có tư
tái ai.

Quan trên, bởi thế, đối với
ông rất có lòng tin cậy.

Mọi người hết lòng quý mến
và tụng ông.

Nhưng cái thanh danh ấy,
không phải là ông đã không mua
bằng một giá đắt. Ông đã phải
dời lấy chất tiếng thơm bằng tất
cả sự thanh bần.

Có điều này, trong đời làm
việc quan của ông mà ông vẫn
lấy làm tự hào, là sự ông đương
đầu với cả một đảng nửa ăn
cướp, nửa buôn lậu, tên gọi là
đảng Gấu già.

Là vì, từ trước đến nay, dù
cho quan quân cũng ít làm gì
nổi chúng. Không những chúng
thiên mưu bách kế, chúng lại
còn liêu lách phi phương nữa.
Ai trêu vào chúng thường bị

chúng hạo thù một cách thâm
độc.

Ấy thế mà Lương văn Phù đã
dám kinh địch với đảng Gấu già.

Ông đã làm chúng nhiều phen
hao người tổn của, điều đáng
không biết chừng nào. Chúng
căm ông lắm, thế sẽ không cùng
ông chung đội một trời. Nhưng
mà chúng không có dịp nào hạ
thủ được. Ông để Lương phong
bị rất cẩn thận. Ông có một đàn
bốn con chó lai rất khôn và dữ
như hàm luôn luôn quanh quần
bên mình ông. Hơi thấy động,
ông đã giữ thế thủ bằng trăm
nghĩa mưu lược khó ai có thể
dự đoán trước được. Thêm một
lẽ nữa, ông và con trai ông đều
là tay võ dũng tuyệt luân cả.

Từ khi về làm việc quan ở
châu Đèo-Hoa này, nhờ thế
nguyên trước nhất của ông là
sẽ tài diệt đảng Gấu già để chúng
không hại dân.

Nếu ông đã chưa làm được
như nguyên thì ông cũng đã
khuyến cho bọn gian ác kia gần
ngắc ngoải.

Như hôm gần đây, ông đã đi
biết chúng tài rất nhiều nhạ
qua cánh rừng cấm làng Giếng-
'anh, ông liền phục lình đồng chờ
Giặc vô tình trảng kẻ mai
phục.

Ông để cho chúng đi gần đến
nơi mới truyền lệnh khai pháo.
Một dịp súng nổ?

Mấy chục tên cướp lăn xuống.

Toàn tàn quân toan chống cự
lại để tháo lấy hàng thì ông đã
tay gươm tay súng nhẩy sỏ vào
giữa chúng mà đánh chém tới
bời.

Ông thừa toàn thắng. Lúc về
dinh châu, đem nhạ cân, ông
tổng cộng được một số hàng
đáng giá ba ngàn đồng.

Một cuộc bại nhục chưa từng
ghi trong lịch sử đảng Gấu Già.

Bởi thế, nhiều người, trong
số có cả quan châu, đã ngỡ ngời
lo lắng cho tính mệnh ông.

Thực vậy, đảng Gấu già bị một
vố đau như vậy, có khi nào
lại chịu nín, không trả thù lại!
Theo thói quen hung bạo của
chúng, người ta chắc chắn ông
đề sẽ bị hại.

Nhưng mà ông chỉ cười.

Ông nói:

— Tôi không phải nói khoe
lạc gì đâu; tôi chỉ mong chúng
nó trả thù xem chúng làm ra sao
mà thôi! Người ta vẫn nói đảng
Gấu già có những mưu lược
xuất quỷ nhập thần; tôi, tôi chỉ
thấy chúng là một đám cón đồ
tâm thường. Được, nếu chúng
muốn báo thù thì chúng cứ đến.
Hại bố con tôi làc nào cũng sẵn
lòng nói chuyện với chúng...

Quả nhiên, như nhời ông nói.
Việc đánh cướp lấy đồ hàng
lậu xảy ra đã tháng tròn mà
tuyệt nhiên không thấy tin tức
gì của bọn Gấu già hết.

Thoạt đầu, người ta còn xôn
xao bàn tán, sau rồi, người ta
đúng quên dần.

Chính ông đã cũng không
nhắc chi đến chuyện ấy nữa.
Và ông lại càng tin chắc ở sự
bất tài của bọn cướp.

— Những quân thảo khấu ấy
thì làm gì được! Cái nghề của
chúng nó chỉ là mềm rắn rần
buông đó thôi. Hễ mình làm già
là chúng tự khắc phải sợ.

Ấy là câu ông vẫn thường nói,
mỗi khi có dịp nhắc đến việc
đảng Gấu già.

Tối hôm ấy, ông ở đình về
cơm nước xong liền lại bàn-làm
việc.

Ông không quên đề kéo dài
các việc kiện tụng. Là vì, ông
hiểu rõ lắm như thế sẽ tổn kém
tai hại cho dân.

Có điều, hôm nay, ông khác
bản mọi hôm.

Vừa làm, ông thỉnh thoảng
vừa có dáng tư lự. Ông thường
dừng bút lâu lâu hình như để
ngẫm nghĩ một sự gì quan trọng.

Ông nghĩ gì?

Chẳng gì khác hơn là việc cậu
ấm Vĩnh, con quan châu Phong
Lâm hỏi nàng Nhạn.

Việc này khiến ông đề nghĩ
đến chuyện già hất của Thạch
Tùng, con ông.

Tuy ông chẳng nói ra, chứ
riêng lòng ông vẫn cho chỉ có
con trai ông mới xứng đáng
ngồi đồng sàng cùng quan châu
Đèo hoa mà thôi.

Hai nhà không môn đáng lộ
đối ư?

Sau lại không!

Nếu ông chưa làm đến Tri
châu, ấy chỉ vì tính ông thẳng,
không biết uốn lượn lợi nịnh-hót ai
mà thôi.

Còn như tài trí và cộng lao
của ông thì chẳng có đến tri
châu, ngay chức tri huyện, tri
phủ cũng đáng.

Vả lại, theo ý ông, việc vợ
chồng quan hệ cho cả hai cuộc
đời. Vậy thì những sự môn

đáng hộ đối chỉ là những sự
phụ thuộc. Lấy nhau là lấy
người chứ không lấy các thứ
bám vào người.

Đã chỉ lấy người thì tài năng
là quý vì tài năng là cái bảo vật
đưa người ta tới bất cứ một địa-
vị nào trong xã hội.

Mà đã nói đến tài năng, còn
ai hơn con ấy nữa!

Thạch Tùng không những chỉ
giỏi việc cung kiếm, y còn giỏi
việc chữ nghĩa nữa.

Kể về đức tính, Thạch Tùng
lại là người ngay thẳng, trung
bộ. Như thế, Thạch Tùng, con
ông rất đáng làm chồng nàng
Nhạn.

Là bởi, theo mắt ông thấy,
nàng Nhạn cũng chỉ rên lấy
chồng như Thạch Tùng mà thôi.

Nàng là người tài, sắc vẹn
toàn.

Cậu ấm Vĩnh tuy là còn quan
mà tâm tính gian hoạt, đủ đáng
lâm.

Này nếu quan châu không xét
kỳ, dĩ nhiên lời gã nàng Nhạn
cho ấm Vĩnh thì còn chỉ đáng
bận bần.

Đáng bận cho con ông.

Đáng bận nhất cho nàng Nhạn.

Ông để thờ dài:

« Chẳng iết hán ta (trò ấm
Vĩnh) ban này muốn nhờ gì ta
mà làm ra tay bất mặt mừng,
thần mặt thế chẳng biết! Hay
là hẳn biết ta được quan tin cậy
nên hẳn muốn nhờ ta nói hộ,
nên quan có hỏi đến ý kiến ta

Nếu hẳn định như thế thì hẳn
nhảm to!»

Ông để vừa nghĩ đến đây thì
ngoài cửa chợt có tiếng gọi:

— Cụ Lương có nhà không?

— Có, ai hỏi gì?

— Tôi đây mà, ấm Vĩnh đây.

— À, ông ư!

Ông để đứng dậy ra mở cửa.

Ông tự nhủ thầm:

— Nhặt định là không!



Công mời anh Vĩnh vào nhà.
— Cụ có một mình ở nhà thôi à?
— Vâng.
— Buồn chỉ?
— Làm việc nó cũng quên đi. Vừa nói ông để vừa vịn to ngón đèn.

Ông rót nước mời khách.
Anh Vĩnh ngồi xuống bên này bàn, trên một cái ghế mây cũ, đối diện với chủ nhà.
Anh Vĩnh kéo cái đĩa rít thuốc lá ra khỏi một hộc dài. Ông để hỏi:

— Hai cụ lớn bên nhà vẫn mạnh khỏe chứ, cậu?
— Cảm ơn ông, thầy mẹ tôi vẫn được bình an.

— Hai cụ lớn cho cậu sang xem mặt nàng Nhận?
— Phải.

— Ý cậu thế nào?
— Tôi bằng lòng lắm. Nhưng đây không phải là việc quan trọng.

— Lại còn việc khác quan trọng hơn kia à?

Anh Vĩnh cầm chén nước che nửa nụ cười và khẽ đáp:
— Phải.
— Việc gì thế?
— Việc riêng của thầy tôi với quan Châu....

— A...
— Bởi thế nên tôi không tiện nói...

— Mà tôi cũng không nên hỏi.
— Chính thế!... Người ta đứng nên quá to mồm những việc không liên can chỉ đến người ta...

Ông đã uống một hụm nước, trong khi hai mắt ông liếc nhanh nhìn về mặt Anh Vĩnh.

Chàng tuổi trẻ vẫn điềm nhiên. Chàng im lặng một lúc bỗng hỏi:

— Tôi ở xa nghe người ta đồn về việc ông trị bọn Gấu già ghê lắm, tôi rất lấy làm thích...

— Cậu tính ai mà không tuấn, nghĩa là ai không cảm giận những quân đạo tặc.

Anh Vĩnh khẽ nhún đôi lông mày.

Nhưng chỉ thoáng qua trong một giây, chàng lại đã trấn tĩnh được ngay.

Chàng hỏi:
— Riêng ông không có thù gì họ chứ?

Ông giả tọ Lương thẳng thắn nhìn vào mặt:

— Sao cậu lại có thể ngờ tôi thù hiểm với họ?

— Là tôi hỏi thế!
— Không, riêng tôi, tôi chẳng có thù gì họ ấy cả...

— Thế thì ông mặc họ có được không?
— Sao lại mặc? Không thể mặc được!

— Mỗi người một nghề kiếm ăn.

— Đã đành vậy, nhưng nghề kiếm ăn cũng có nghề lương thiện và lại cũng có nghề bất lương...

— Thế nào là lương thiện?
— Là tuy mình kiếm cho mình miếng cơm ăn, manh áo mặc, nhưng vẫn không làm thiệt hại đến cơm ăn hoặc tính mệnh của

kẻ khác. Còn như trái lại thì là bất lương.

Anh Vĩnh cười nhạt:
— Tôi, tôi nghĩ khác.
— Cậu nghĩ thế nào?

— Tôi cho rằng ở đời này, không ai có thể sống mà lại không làm thiệt hại đến kẻ khác. Huống hồ, quanh mình ta, từ trên xuống dưới, nhan nhản những

sự lừa lọc, sự ăn cắp mà thôi. Đã thế, sao ta không thẳng thắn nhận ngay cái lẽ phải: sống là tranh dành, như thú vật trong rừng có được không?

— Khốn nỗi ta là người chứ không phải là thú vật.

Chàng tuổi trẻ không hề vịn đến câu nói ấy.

Chàng hằng hái nói tiếp:
— Tại sao ta lại cứ dối người dối mình bằng những nhời đẹp để mà kỳ trung chẳng có ý nghĩa gì thiết thực hết?

— Cậu có hưởng ý nghĩ thế quái lạ!

— Chẳng phải quái lạ đâu. Ông cứ nghĩ kỹ một chút hẳn ông cho như tôi là phải. Tôi không hề đồ, ngẫu hứng mà nói đâu...

Ông giả họ Lương hỏi vặn:

— Nghĩa là cậu vẫn nghĩ như thế từ lâu chứ gì?

— Phải.
— Hừ! Tôi xin hỏi cậu nhé?

— Vâng ông cứ hỏi...

— Cậu có yêu nàng Nhận không?

— Có.

— Cậu muốn lấy nàng làm vợ chứ.

— Cái ấy đã hẳn!

— À, thế bây giờ vì dụ thàng

Tông nhà tôi nó cướp nàng Nhận của cậu?

— Tôi sẽ giết anh ấy. Và nếu tôi hiền yếu hơn, tôi sẽ bị anh ấy giết.

Kiểm duyệt bởi

— Tôi không thể đồng ý với cậu được!

— Riêng tôi, tôi vẫn kính trọng ông lắm và yêu anh Tông như anh em.

— Cha con tôi cảm ơn cậu!

— Và, cũng vì thế mà tôi đến đây hôm nay...

— Để làm gì?

— Để xin phép ông, khuyên ông một nhời, một nhời chỉ

(Còn nữa)
LAN-KHAI

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-DOÃN-VƯƠNG

NHIỀU SÁCH DẠY LÀM THUỐC

BẢNG QUỐC-NGŨ CÓ CẢ CHỮ HÁN, ĐA LẦN LẠI ĐẾN BỐN LẦN!
(DO NGUYỄN-AN-NHÂN VÀ CÁC DANH-Y HỢP SOẠN)

1) BỘ «Y-HỌC TỪNG-THU» (10 cuốn đóng làm 1, Giá 6\$00)

Bộ này gồm cả lý và cách điều trị của Đông, Tây. Có đủ hình vẽ thân thể người, các cây thuốc dạy kỹ tính các vị thuốc (tinh dược), cách xem mạch, hỏi bệnh, kê đơn (cho toa) các bệnh rất kỹ. Lại có các bài thuốc đã kinh-nghiệm. Về việc kê đơn thì có kèm cả chữ Hán và Quốc Ngữ để chiếu để ai cũng tự kê đơn rất giỏi... Nói tóm lại: Ai có bộ sách này, chẳng những là ở thời-dại nào cũng có giá trị, ngoài sự giàu có còn là một thư gia-bảo để cho họ-mệnh vô song! (Sách dạy ngót nghìn trang, khổ lớn. Gửi cả mandat trước là 6\$45, hoặc gửi 0\$45 bằng tem thư trước còn gửi hình-hóa trao-ngân. Ai muốn làm danh-y, nên có?

2) BỘ «SÁCH THUỐC NHẬT-BẢN TRUNG-HOA» Giá 0\$80

Chỉ đúng có ít ỹ huốc Bắc (thuốc Tàu) mà người Nhật chữa được bao bệnh nguy-hiêm (Cả cả chữ Hán và Quốc-ngữ để tiện kê đơn).

3) BỘ «SÁCH THUỐC KINH-NGIỆM» (y-khoa cấp-cứu) I, II, mỗi cuốn 0\$80

Đã in lại lần thứ tư. Vì có nhiều bài thuốc đã kinh-nghiệm để chữa các bệnh nguy-hiêm như bị chó rai, rắn độc cắn... Dịch-lũ, Lỵ, Hoặc-loạn, ngộ độc, Lậu, Dương-mai, bị đòn v.v. Các vị an-khiêm-kỹ... Vì có cả chữ Hán nên rất dễ kê đơn. Có rất nhiều thơ khen.

Còn nhiều sách thuốc nữa xem ở các bìa sách thuốc kê trên.

Các sách dạy học Võ Yếu, Võ Tây, Võ Nhật, Võ Ta v.v. (xem kỹ báo sau)

Các sách kê trên đây, ở xa gửi mua phải gửi cả tiền trước bằng mandat, hoặc gửi tem thư làm trước. Thư mandat để cho nhà xuất bản như vậy:

«Nhật-Nam Thư-Quán BẮC-KỲ — số 19 phố Hàng Điếu — HANOI»